

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



# **BẢN CÁO BẠCH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

(Giấy CNĐKDN số 0304789298 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/06/2017)

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...../QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ..... tháng..... năm .....)

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

#### **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**Trụ sở chính:** 1179 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

#### **2. CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

**Trụ sở chính:** Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP.HCM

**Chi nhánh Hà Nội:** 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

**Chi nhánh Sài Gòn:** 60 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

#### **Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: Ông **Hứa Trọng Nghi**

Số điện thoại: 028.5412.2499

Chức vụ: Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

(Giấy CNĐKDN số 0304789298 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/06/2017)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè  
**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mã cổ phiếu:** NBW  
**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần  
**Tổng số lượng niêm yết:** 10.900.000 cổ phiếu  
**Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):** 109.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín tỷ đồng)

### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**

**Trụ sở chính:** Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 336 333 Fax: (028) 38 333 891

**Chi nhánh Hà Nội:** 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178

**Chi nhánh Sài Gòn:** 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 218 666 Fax: (028) 39 144 136

Website: [www.dag.vn](http://www.dag.vn)



# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro khác .....	10
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>11</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn .....	11
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>12</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>13</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết .....	13
1.2 Quá trình hình thành, phát triển .....	13
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	14
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty .....	14
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông.....	24
3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ.....	24
3.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	25
3.3 Cơ cấu cổ đông .....	25
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	26
5. Hoạt động kinh doanh .....	27
5.1 Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm theo cơ cấu sản phẩm/ dịch vụ.....	27
5.2 Nguyên vật liệu .....	29
5.3 Chi phí sản xuất .....	30
5.4 Trình độ công nghệ .....	33
5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	34
5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	34
5.7 Hoạt động Marketing.....	35

5.8	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i> .....	36
5.9	<i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết</i> .....	36
6.	<b>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</b> .....	36
6.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017</i> .....	36
6.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 2016</i> .....	39
7.	<b>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</b> .....	40
7.1	<i>Vị thế của Công ty trong ngành và so sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành</i> .....	40
7.2	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i> .....	42
7.3	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới</i> .....	43
8.	<b>Chính sách đối với người lao động</b> .....	43
8.1	<i>Số lượng lao động trong Công ty</i> .....	43
8.2	<i>Chính sách đối với người lao động</i> .....	44
9.	<b>Chính sách cổ tức</b> .....	45
10.	<b>Tình hình tài chính</b> .....	45
10.1	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i> .....	45
10.2	<i>Thu nhập bình quân của người lao động</i> .....	46
10.3	<i>Thanh toán các khoản nợ đến hạn</i> .....	46
10.4	<i>Các khoản phải nộp theo luật định</i> .....	46
10.5	<i>Trích lập các quỹ theo luật định</i> .....	47
10.6	<i>Tổng dư nợ vay</i> .....	47
10.7	<i>Tình hình công nợ hiện nay</i> .....	47
10.8	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i> .....	48
11.	<b>Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng</b> .....	50
11.1	<i>Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng</i> .....	50
11.2	<i>Sơ yếu lý lịch</i> .....	51
12.	<b>Tài sản</b> .....	69
13.	<b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017</b> .....	71
13.1	<i>Định hướng và phát triển năm 2017</i> .....	71
13.2	<i>Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:</i> .....	72
13.3	<i>Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên</i> .....	73
14.	<b>Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức</b> .....	74

15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	75
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	75
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>75</b>
1.	Loại cổ phiếu.....	75
2.	Mệnh giá .....	75
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	75
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết .....	75
5.	Phương pháp tính giá .....	77
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	78
7.	Các loại thuế có liên quan .....	79
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>81</b>
1.	Tổ chức tư vấn .....	81
2.	Tổ chức kiểm toán.....	81
<b>VI.</b>	<b>PHỤ LỤC LIÊN QUAN CỦA BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>82</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

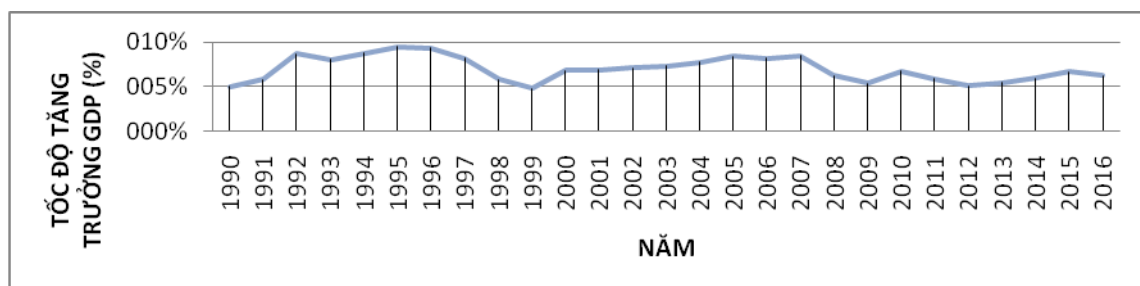
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

#### 1.1. Rủi ro về tăng trưởng

Nền kinh tế tăng trưởng tích cực và được dự báo có tăng trưởng tích cực được xem là nền tảng giúp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong ngắn hạn và là tác động phát tín hiệu để duy trì hoạt động đó trong trung và dài hạn. GDP (tổng sản phẩm quốc nội) được xem là thước đo tổng quát nhất cho sự tăng trưởng đó. Khi nền kinh tế phát triển về chiều rộng, Công ty sẽ được hưởng lợi từ nhu cầu sử dụng nước, nhất là nguồn thu từ hoạt động cung cấp nước cho các đơn vị sản xuất kinh doanh và các đối tượng thuộc các lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, du lịch,...(doanh thu cung cấp nước sạch cho các đối tượng này chiếm khoảng 31% tổng doanh thu cung cấp nước của Công ty). Bên cạnh đó, nền kinh tế phát triển cùng với tốc độ đô thị hóa cao làm tăng nhu cầu nước sạch từ phía hộ gia đình – đối tượng khách hàng chính, cũng sẽ đóng góp vào nguồn thu lớn cho Công ty. Khi nền kinh tế tăng trưởng chậm lại thì các đối tượng này phải thu hẹp sản xuất, các dự án bất động sản bị ngưng trệ làm giảm sản lượng tiêu thụ nước sạch, dẫn đến giảm doanh thu của Công ty.

Năm 2016 nói riêng và giai đoạn 2011-2016 nói chung đánh dấu sự hồi phục mạnh mẽ trong sức khỏe của nền kinh tế và đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam khi chứng kiến hàng loạt các hiệp định thương mại tự do được ký kết. Vẫn còn đó rủi ro từ sự đi xuống của Trung Quốc, động thái tăng lãi suất của Mỹ (gây lo ngại về sự dịch chuyển dòng vốn tại các thị trường mới nổi) hay những mâu thuẫn dài hạn cốt yếu thuộc về địa chính trị từ Nga - Mỹ - Trung Quốc - Trung Đông,... Con số đáng chú ý nhất đến từ tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016, đạt 6,21%, con số này thấp hơn so với mức ước tính 6,3%-6,5% được báo cáo trước Quốc hội hồi tháng 10, cũng như mục tiêu 6,7% được đề ra cho năm 2016. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam lại được xem là điểm sáng khi thu được các tín hiệu vĩ mô hết sức tích cực.

#### TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM



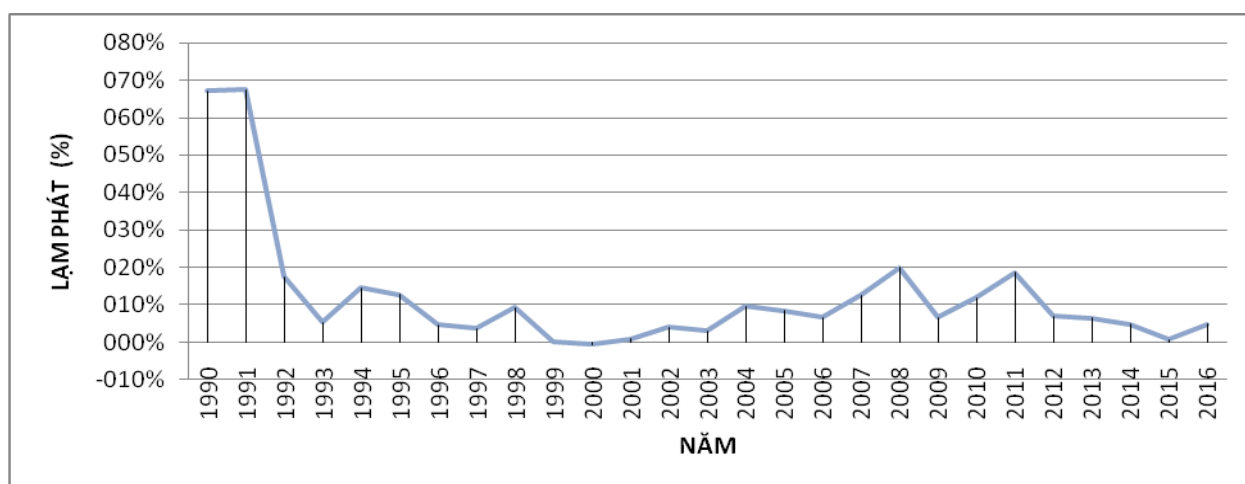
(Nguồn: Thống kê Tài chính quốc tế IFS của Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF)

## 1.2. Rủi ro về lạm phát

Năm 2016, theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của cả nước tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 4,74% so với tháng 12/2015. Lạm phát được duy trì ở mức thấp, thấp hơn tăng trưởng GDP và thấp hơn mức mục tiêu Quốc hội đề ra là 5%, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá do yếu tố thị trường có mức tăng cao, đó là giá lương thực thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục vốn đóng góp một tỷ lệ đáng kể trong rổ hàng hóa tính CPI. Mức tăng của lạm phát cơ bản từ tháng 1 đến tháng 12 năm nay so cùng kỳ có biên độ dao động trong khoảng khá hẹp từ 1,64% đến 1,88%, điều này thể hiện chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, giúp ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Do nước sạch là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên sự biến động của tỷ lệ lạm phát không ảnh hưởng nhiều tới mức tiêu thụ nước sạch của các đối tượng khách hàng của Công ty. Tuy nhiên, khi lạm phát tăng, giá mua nước sạch đầu vào có thể tăng do các chi phí liên quan tới quá trình xử lý nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn tăng. Ngoài ra, chi phí vật tư, chi phí lương,... của Công ty tăng, trong khi doanh thu không có nhiều thay đổi có thể làm giảm lợi nhuận của Công ty.

### LẠM PHÁT VIỆT NAM QUA CÁC NĂM (SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

## 1.3. Rủi ro về tỷ giá

Rủi ro tỷ giá xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Hơn nữa ổn định tỷ giá cũng là yếu tố phát tín hiệu cho sự phát triển ổn định vĩ mô của một quốc gia, qua đó có tác động đến các cá thể trong nền kinh tế, trong đó bao gồm cả những đối tác có quan hệ kinh doanh thương mại với NBW. Vì thế nhân tố này, về khía cạnh tổng quát nhất, luôn có tác động gián tiếp tới sự phát triển bền vững của Công ty. Đối với một số thiết bị chuyên ngành (đồng hồ nước, các thiết bị hạn chế tỷ lệ thất thoát nước,...) Công ty phải nhập từ nước ngoài, nhưng do khoản chi phí này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí nên biến động tỷ giá không gây ra rủi ro lớn cho Công ty. Ngoài ra, Công ty không có các khoản vay bằng ngoại tệ nên cũng không chịu nhiều tác động của sự thay đổi tỷ giá.



Năm 2016, cách tính tỷ giá mới: tỷ giá trung tâm (Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ và một số ngoại tệ khác) chính thức được áp dụng, căn cứ vào diễn biến tỷ giá bình quân gia quyền trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, diễn biến tỷ giá trên thị trường quốc tế của một số đồng tiền của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư lớn với Việt Nam, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ. Trong năm 2017, áp lực từ phía bên ngoài và thị trường thế giới sẽ tiếp tục là yếu tố lớn nhất gây sức ép lên tỷ giá và thị trường ngoại hối với tâm điểm là đồng USD mạnh lên đi cùng sự hồi phục của nền kinh tế Mỹ và lộ trình tăng lãi suất của FED, cùng với đó là sức ép giảm giá mạnh của nhiều đồng tiền trong khu vực.

#### **1.4. Rủi ro về lãi suất**

Năm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái, Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,...

Đứng về khía cạnh là Doanh nghiệp có những khoản đầu tư tài chính là tiền gửi vào ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn, hoặc các khoản vay ngân hàng thì rõ ràng việc lãi suất tăng hoặc giảm ảnh hưởng không nhỏ đến dòng tiền từ hoạt động tài chính. Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính, bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn, do đó sự biến động lãi suất vay không ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty. Tuy nhiên công ty lại được hưởng lợi gián tiếp khi chính tác động giảm lãi suất mang lại cho các công ty có quan hệ làm ăn với NBW.

Mặt bằng lãi suất được hầu hết các tổ chức tín dụng kỳ vọng ổn định trong năm 2017. Tương tự như kết quả điều tra cuối năm 2016, một số ít tổ chức tín dụng kỳ vọng mặt bằng lãi suất có thể tăng nhưng là mức tăng rất nhẹ (bình quân khoảng 0,2%) trong năm tới. Kết quả điều tra cho thấy các tổ chức tín dụng tiếp tục lạc quan về khả năng thu hút nguồn vốn huy động từ nền kinh tế trong năm 2017 trước những dự báo về một môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao hơn năm trước, đồng tiền ổn định và lạm phát nằm trong ngưỡng an toàn sẽ hỗ trợ thêm tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng.

#### **1.5. Rủi ro kinh tế khác**

Tình hình vĩ mô trong nước ổn định và đã có những bước tiến đáng kể, tuy nhiên tâm lý e ngại vẫn còn bao trùm lên tổng thể nền kinh tế. Việc Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất tạo sức ép rất lớn lên tỷ giá, cán cân mậu dịch và sự dịch chuyển dòng vốn. Hơn nữa khi FED nâng lãi suất, chênh lệch tỷ suất trái phiếu chính phủ cũng tăng theo. Điều này là một bất lợi đến kế hoạch phát hành trái phiếu quốc tế của Việt Nam nhằm tài trợ cho các nhu cầu tài chính công trong nước. Nằm ở phía Bắc Việt Nam - nền kinh tế Trung Quốc được dự báo sẽ giảm tốc cùng với những động thái khó lường của Ngân hàng Trung ương nước này đang tạo ra thách thức rất lớn đối với nhà làm chính sách ở Việt Nam. Bên cạnh đó,



thâm hụt Ngân sách lớn của Việt Nam trước sức ép ảnh hưởng đến khả năng dẫn dắt chính sách tiền tệ mục tiêu đi đúng hướng, từ đó tạo áp lực lên toàn bộ nền kinh tế.

Bối cảnh vĩ mô thế giới còn nhiều phức tạp, tuy nhiên Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tái hiện những con số ấn tượng. Với bức tranh khởi sắc của nền kinh tế cùng với những đặc thù riêng của ngành cấp nước, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được đánh giá là sẽ khả quan và ít chịu ảnh hưởng của rủi ro kinh tế hơn những công ty hoạt động trong các lĩnh vực khác.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các quy định về bảo vệ môi trường,... Khi tham gia thị trường chứng khoán, bao gồm: luật doanh nghiệp, các chính sách thuế pháp luật về thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực cấp nước nên Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật bảo vệ môi trường, Luật tài nguyên nước,...

Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, hệ thống văn bản pháp quy chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ và hòa nhập với hệ thống luật, cũng như thông lệ quốc tế. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **Rủi ro thất thoát nước**

Rủi ro thất thoát nước là rủi ro có thể xảy ra do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm bể đường ống cấp nước hoặc do khách hàng gian lận trong sử dụng nước. Nguy cơ này làm cho Công ty thất thoát một lượng nước không có doanh thu, làm cho việc cung cấp nước không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo. Tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2014 của Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè là 20,17%/tháng, giảm so với năm 2013 (22,40%) là 2,23%, tỷ lệ thất thoát nước năm 2015 ở mức 19,67% và giảm còn 18,72% vào năm 2016. Để tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng kế hoạch và mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 10% vào năm 2020, đòi hỏi Công ty phải đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại, song song với việc nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công nhân viên trong công tác giảm thất thoát nước và nâng cao ý thức tiết kiệm nước của các cá nhân, tổ chức có liên quan trong quá trình sử dụng.

### **Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác**

Doanh nghiệp cấp nước và sản xuất nước sạch như Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè chịu sự ảnh hưởng của hai yếu tố chính là nước thô và nguyên vật liệu. Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là các hoá chất, về khía cạnh này Công ty có thể kiểm soát

được thông qua việc tìm kiếm các đối tác uy tín và tin cậy. Yếu tố còn lại là nước thô để sản xuất nước sạch, được khai thác từ nguồn nước tự nhiên, phụ thuộc vào sự ổn định trong trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước. Tuy nhiên, Công ty có thể gặp các rủi ro từ điều kiện tự nhiên của nguồn nước, như nguy cơ ô nhiễm từ các nhà máy trên địa bàn, nguy cơ xâm nhập mặn sâu vào hệ thống sông Sài Gòn,...

#### **Rủi ro giá**

Đặc thù của ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của nhà nước. Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nghề này cần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Hơn nữa, giá bán nước luôn được Nhà nước điều chỉnh sao cho hài hoà lợi ích của doanh nghiệp và đối tượng sử dụng nước. Để đảm bảo lợi ích chung, Nhà nước ban hành ra các khung giá về nước áp dụng cho các khu vực và đối tượng khác nhau, chính vì thế giá bán nước đôi lúc chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường. Giá không linh hoạt bên cạnh rủi ro về thất thoát nước luôn là hạn chế ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

#### **4. Rủi ro khác**

##### **Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Việc niêm yết cổ phiếu cũng là một xu hướng tất yếu nhằm nâng cao giá trị cho các cổ đông thông qua việc tăng tính thanh khoản và nâng cao hoạt động quản trị, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, giá cổ phiếu sẽ biến động không chỉ phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh nội tại mà còn chịu sự tác động từ biến động chung của thị trường chứng khoán.

Nhìn lại thời gian qua, thị trường chứng khoán (TTCK) trong nước và quốc tế diễn biến khá phức tạp. Nếu năm 2014, TTCK chứng kiến cú sốc Trung Quốc kéo dài kéo dài ra biển Đông, các ngân hàng thương mại yếu kém vướng vào vòng lao lý,... thì năm 2015 lại tiếp tục phải chứng kiến đợt lao dốc không phanh của thị trường chứng khoán Trung Quốc bên cạnh động thái phá giá Nhân dân tệ giữa năm 2015, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) nâng lãi suất cơ bản thêm 0,25% ngày 15/06/2016, cú sốc giá dầu giảm sâu, Brexit.... Tất cả những sự kiện nổi bật đó đã khiến thị trường chứng khoán năm 2016 trải qua những đợt biến động khá mạnh. Bước sang năm 2017, tình hình thị trường chứng khoán có nhiều hứa hẹn khi nhiều sự kiện nổi bật như tình hình giá dầu được cải thiện, chuyến thăm Việt Nam của các nguyên thủ là đối tác làm ăn lớn, nhiều hiệp định song phương, đa phương được thúc đẩy,... mang đến những tín hiệu rõ ràng và tươi sáng hơn cho sự phát triển của TTCK.

##### **Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro trên, Công ty còn chịu các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

<b>Ông Nguyễn Doãn Xã</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Hứa Trọng Nghi</b>	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
<b>Bà Vũ Thị Thùy Nga</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
<b>Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh</b>	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

**Bà Trương Nguyễn Thiên Kim**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 03/2017/UQ-DAS của Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á ngày 01/03/2017)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
Tổ chức niêm yết/ Công ty/ NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Tổ chức tư vấn	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi nhận vào điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
DAS	Tên viết tắt Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BKS	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
Giấy CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
ATVSLĐ-PCCN	An toàn vệ sinh lao động – Phòng cháy chữa cháy
BVMT	Bảo vệ môi trường
ĐHN	Đồng hồ nước
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**
- Tên Tiếng Anh : **NHABE WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **NBW**
- Trụ sở chính : 1179 Đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028.5412.2499
- Fax : 028.5412.2500
- Email : [tchccapnuocnhabe@gmail.com](mailto:tchccapnuocnhabe@gmail.com)
- Website : [www.capnuocnhabe.vn](http://www.capnuocnhabe.vn)
- Logo :



- Giấy CNĐKDN: số 0304789298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 02/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/06/2017.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hứa Trọng Nghi - Chức vụ: Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký : 109.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp : 109.000.000.000 đồng.
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Năm 2009
- Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; Xây dựng công trình cấp thoát nước; Lập dự án, thẩm tra thiết kế; Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

#### 1.2 Quá trình hình thành, phát triển

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè, một đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, được thành lập theo Quyết định số 63/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Năm 2005, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 về việc cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè. Theo đó, Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thông qua Trung tâm Giao dịch

Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) vào tháng 4/2006.

Kể từ ngày 02/01/2007, Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789298 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, với vốn điều lệ là 109 tỷ đồng.

Địa bàn quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch của Công ty là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh).

Kể từ khi đi vào hoạt động, mặc dù tình hình nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn tăng trưởng ổn định. Công ty đã phát triển khách hàng từ 66 ngàn đồng hồ nước năm 2007, đến nay đã vượt mốc 117 ngàn đồng hồ nước, sản lượng nước sạch tiêu thụ tăng từ 36,5 triệu m<sup>3</sup> năm 2007 lên 60,9 triệu m<sup>3</sup> vào năm 2016; tổng doanh thu tăng từ 151,8 tỷ đồng năm 2007 lên con số 563,7 tỷ đồng vào năm 2016; lợi nhuận sau thuế TNDN từ 8,57 tỷ đồng năm 2007 lên con số 11,13 tỷ đồng năm 2016.

Để có được kết quả như trên là do Công ty đã đầu tư mạnh mẽ trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè. Công ty đã không ngừng cải tiến các thủ tục, đẩy mạnh việc gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty, đáp ứng nhu cầu về nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý. Từ một địa bàn nước yếu và thiếu, thường xuyên phải vận chuyển nước bằng xe bồn cung cấp cho nhân dân, đến nay Công ty đã phát triển mạng lưới phủ khắp địa bàn, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn công ty quản lý.

Song song với việc phát triển mạng lưới cấp nước, mở rộng khách hàng, Công ty còn không ngừng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống, giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo cấp nước sạch liên tục, an toàn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty là một trong các đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước thấp nhất trong Tổng Công ty.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty liên tục được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chứng nhận là tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền. Từ năm 2008 đến nay, Công ty đã vinh dự nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; năm 2012 nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2014 nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng...

### ***1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty***

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 02/01/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 109.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ chín tỷ đồng). Tính đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

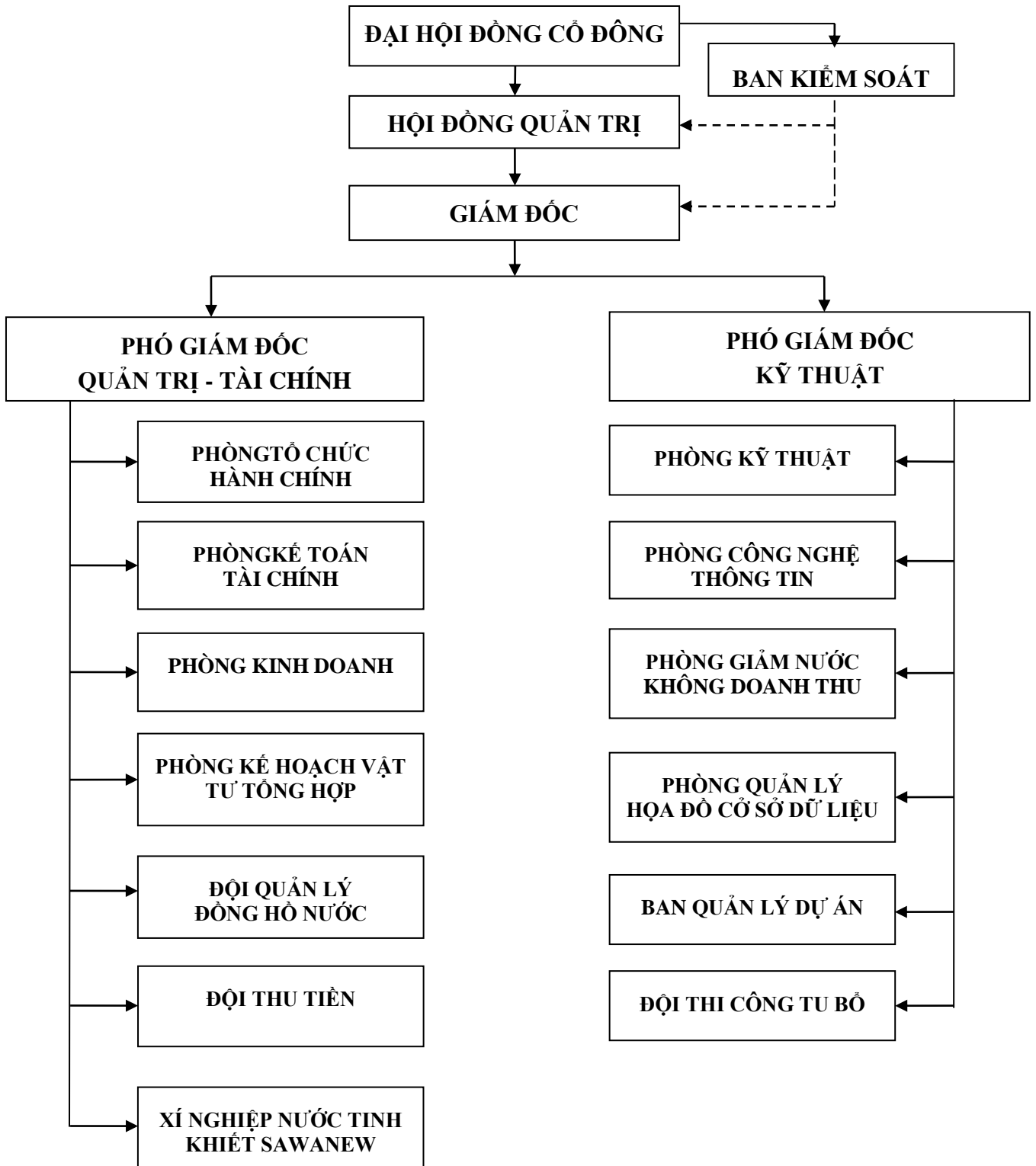
## **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**

- Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được tổ chức và hoạt động theo các văn bản chính

sau:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.
- Các quy định có liên quan đến các ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:
  - + Đại hội đồng cổ đông
  - + Hội đồng quản trị
  - + Ban Kiểm soát
  - + Ban Giám đốc: Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 2 Phó Giám đốc gồm Phó Giám đốc Quản trị - Tài chính và Phó Giám đốc Kỹ thuật.
  - + Phòng ban chức năng: Công ty hiện có 13 phòng, ban, đơn vị gồm:
    - ✓ Phòng Tổ chức hành chính
    - ✓ Phòng Kế toán Tài chính
    - ✓ Phòng Kinh doanh
    - ✓ Phòng Kế hoạch Vật tư Tổng hợp
    - ✓ Phòng Kỹ thuật
    - ✓ Phòng Giảm nước không doanh thu
    - ✓ Phòng Quản lý hạ đồ cơ sở dữ liệu
    - ✓ Phòng Công nghệ Thông tin
    - ✓ Ban Quản lý Dự án
    - ✓ Đội Thu tiền
    - ✓ Đội Quản lý đồng hồ nước
    - ✓ Đội Thi công Tu bổ
    - ✓ Xí nghiệp Nước tinh khiết Sawanew.
- Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thể hiện ở sơ đồ sau:





- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty; kế hoạch kinh doanh hàng năm;

- Báo cáo tài chính hằng năm;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động của HĐQT, BKS;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Tổng số tiền thù lao và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành; việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ công ty, trừ những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm có 7 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Xác định các mục tiêu hoạt động; Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm, quyết định mức lương các cán bộ quản lý Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

- Đề xuất phát hành cổ phiếu trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Đề xuất cổ tức hàng năm và xác định cổ tức tạm ứng; tổ chức chi trả;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Ủy quyền cho Giám đốc ký các hợp đồng mua bán si nước sạch hoặc hợp đồng mua bán nước qua đồng hồ tổng;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty, đồng thời chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát gồm có 5 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm trong đó gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

• **Ban Giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, thực hiện những chiến lược và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc Công ty là 2 phó giám đốc gồm: Phó Giám đốc Quản trị Tài chính và Phó Giám đốc Kỹ thuật, cụ thể:

- Phó Giám đốc Quản trị Tài chính phụ trách hoạt động của các phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kế toán Tài chính, phòng Kinh doanh, phòng Kế hoạch vật tư tổng hợp, đội Quản lý đồng hồ nước, đội Thu tiền và Xí nghiệp nước tinh khiết Sawanew;
- Phó Giám đốc Kỹ thuật phụ trách hoạt động của phòng Kỹ thuật, phòng Công nghệ Thông tin, phòng Giám nước không doanh thu, phòng Quản lý họa đồ cơ sở dữ liệu, Ban Quản lý dự án và đội Thi công Tu bổ.

- **Các phòng ban, đơn vị trong Công ty**

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao. Các phòng ban của Công ty bao gồm:

- ✓ ***Phòng Tổ chức hành chính***

Phòng Tổ chức hành chính có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác cán bộ, bố trí nhân sự
- Lập kế hoạch và tổ chức quản lý lao động, tiền lương, thưởng và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động
- Tổ chức thực hiện công tác hành chính, quản lý con dấu, tiếp nhận và phát hành công văn, lưu trữ tài liệu
- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật lao động, an toàn – vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, quản lý, bảo vệ tài sản Công ty
- Làm đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin từ khách hàng, chính quyền địa phương và các đối tác của Công ty
- Tham mưu, chuẩn bị chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông; đôn đốc nhắc nhở việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; tổng hợp báo cáo theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát
- Quản lý và thực hiện các nghiệp vụ theo dõi sổ cổ đông, danh sách cổ đông; làm đầu mối tiếp nhận thông tin giữa HĐQT và cổ đông
- Tổ chức thực hiện các quy định, quy chế, các hệ thống quản lý chất lượng của Công ty
- Tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị khác phục vụ cho Lãnh đạo và các phòng, ban, đội trong Công ty.

- ✓ ***Phòng Kế toán tài chính***

Phòng Kế toán tài chính có nhiệm vụ:

- Tổ chức quản lý, thực hiện công tác kế toán – tài chính của Công ty
- Lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, kế hoạch tài chính hàng năm, báo cáo quản trị của Công ty
- Tính toán, trích nộp các khoản nộp cho ngân sách Nhà nước

- Xác định chính xác các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, giải quyết kịp thời các khoản công nợ
- Tổ chức và lập báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn
- Ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; tập hợp chi phí tính giá thành, lãi lỗ cho từng hoạt động sản xuất kinh doanh
- Phối hợp với các phòng, ban quản lý tài sản của Công ty
- Bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy chứng từ kế toán theo đúng quy định của Nhà nước
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban đề xuất các giải pháp sử dụng vốn hiệu quả; đánh giá hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tham mưu trong công tác đầu tư tài chính của Công ty
- Trích lập và xây dựng kế hoạch sử dụng các quỹ theo đúng quy định
- Tham mưu trong việc lập kế hoạch kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ, bắt buộc hàng năm của cơ quan tài chính, kiểm toán độc lập và các đoàn kiểm tra
- Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình lãnh đạo Công ty phê duyệt.

✓ ***Phòng Kế hoạch Vật tư tổng hợp***

Phòng Kế hoạch Vật tư tổng hợp có nhiệm vụ:

- Lập các phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản ngắn hạn và dài hạn của Công ty đồng thời tổ chức triển khai thực hiện;
- Lập kế hoạch mua sắm và cung ứng vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lập sổ sách thống kê, quản lý việc xuất, nhập, thanh quyết toán nguồn vật tư đưa vào sử dụng;
- Tiếp nhận yêu cầu và lập kế hoạch thực hiện phát triển mạng lưới cung cấp nước, phát triển khách hàng.

✓ ***Phòng Kinh doanh***

Phòng kinh doanh có các nhiệm vụ:

- Quản lý các giao dịch giữa Công ty với khách hàng thông qua các hợp đồng dịch vụ cấp nước;
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng như định mức nước sinh hoạt, ký kết, sang tên, áp dụng giá biểu, điều chỉnh thông tin của khách hàng, giải quyết các khiếu nại của khách hàng;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc ký kết hợp đồng và theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Tiếp nhận thông tin đọc số mã hóa, nhập liệu vào hệ thống dữ liệu quản lý khách hàng; thống kê theo dõi và phân tích tình hình sản lượng nước tiêu thụ;

- Tổ chức kiểm tra tình trạng đồng hồ nước, tình hình sử dụng nước của khách hàng và đề xuất xử lý các vi phạm theo đúng hợp đồng dịch vụ cấp nước và các quy định hiện hành của pháp luật;
- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác thay đồng hồ nước;
- Nghiên cứu phát triển các ngành nghề kinh doanh mới.

✓ **Phòng Kỹ thuật**

Phòng Kỹ thuật có các nhiệm vụ:

- Quản lý kỹ thuật mạng lưới cấp nước;
- Lập kế hoạch phát triển, cải tạo mạng lưới, đề xuất phương án điều áp, cải tạo, thay thế ống mục, khắc phục ô nhiễm;
- Cập nhật và báo cáo số liệu về mạng lưới;
- Áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế, quy định kỹ thuật trong khảo sát, đo và lập dự án;
- Quy định và giám sát thực hiện các quy định về kỹ thuật trong thi công, sửa chữa, gắn mới đồng hồ nước;
- Quản lý kỹ thuật, an toàn và bảo trì đối với máy móc, trang thiết bị của Công ty;
- Thực hiện khảo sát đo đạc, thiết kế, lập dự toán, nghiệm thu báo cáo, hoàn công các công trình xây dựng cơ bản, gắn mới, nâng, dòi, đổi cỡ đồng hồ nước khách hàng và sửa chữa hệ thống mạng lưới;
- Đề xuất phát triển mạng lưới.

✓ **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ thông tin có các nhiệm vụ:

- Tham mưu đề xuất các chủ trương, chính sách, cơ chế trong lĩnh vực hoạt động ứng dụng Công nghệ Thông tin trong phạm vi Công ty
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật Công nghệ Thông tin: hạ tầng mạng, thiết bị phần cứng, máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ thông tin, thiết bị di động, quản trị hệ thống mạng WAN, LAN, internet, mạng không dây và các thiết bị định tuyến. Quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, website, chương trình, phần mềm trong Công ty
- Nghiên cứu, phát triển ứng dụng Công nghệ Thông tin vào hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ. Đề xuất thực hiện các dự án Công nghệ Thông tin phù hợp cho từng giai đoạn phát triển
- Khai thác và phát triển cơ sở dữ liệu nội bộ. Xây dựng các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp trong lĩnh vực ứng dụng Công nghệ Thông tin
- Phối hợp triển khai các dự án Công nghệ Thông tin, triển khai các chương trình đào tạo khác về Công nghệ Thông tin. Tham gia tiếp nhận chuyển giao hạ tầng kỹ thuật, hệ thống Công nghệ Thông tin từ Tổng Công ty. Hướng dẫn nghiệp vụ, các quy định liên quan đến việc sử dụng hệ thống, vận hành ứng dụng trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin.

- Giải trách hóa đơn thu tiền nước và báo cáo số liệu kinh doanh định kỳ
- Thống kê định mức nước của khách hàng. Theo dõi và nhập liệu hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- ✓ **Phòng Giảm nước không doanh thu**  
Phòng Giảm nước không doanh thu có các nhiệm vụ:
  - Quản lý và thực hiện công tác giảm nước thất thoát, thất thu của Công ty;
  - Theo dõi lượng nước đầu vào, đầu ra để tính tỉ lệ thất thoát nước toàn công ty;
  - Quản lý, vận hành và phát triển các tiểu vùng cấp nước (DMA) trên toàn mạng lưới cấp nước của Công ty;
  - Tổ chức dò bể ngầm trên toàn bộ địa bàn quản lý;
  - Phối hợp cùng các Phòng - Ban - Đội chức năng khác tham mưu cho Ban Giám đốc về các giải pháp kỹ thuật để giảm nước thất thoát, thất thu tại công ty.
- ✓ **Phòng Quản lý Hạ đồ cơ sở dữ liệu**
  - Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty triển khai, vận hành công nghệ quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên hệ thống cơ sở dữ liệu hạ đồ
  - Xây dựng và quản lý hạ đồ mạng lưới cấp nước và đồng hồ nước khách hàng; Quản lý vận hành khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu hạ đồ và triển khai đến các phòng ban đội trong Công ty
  - Lập danh bộ các đồng hồ nước gắn mới
  - Phân tích và quản lý thủy lực mạng lưới cấp nước; Nghiên cứu đề xuất các phần mềm tính toán thủy lực vào hệ thống cơ sở dữ liệu hạ đồ để tính toán phát hiện rò rỉ trên mạng lưới cấp nước
  - Quản lý tình trạng hoạt động của mạng lưới cấp nước và quá trình tu bổ sửa chữa để đánh giá mức độ hư hỏng của đường ống và từ đó đề xuất tu bổ, cải tạo ống mục
  - Phối hợp cùng phòng Giảm nước Không doanh thu xây dựng các DMA trên mạng lưới cấp nước.
- ✓ **Ban Quản lý dự án**  
Ban Quản lý dự án có các nhiệm vụ:
  - Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc lập kế hoạch xây dựng cơ bản của Công ty
  - Tổ chức quản lý thực hiện các dự án đầu tư cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước
  - Tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc triển khai trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản
  - Tổ chức quản lý, triển khai thực hiện dự án sau khi hợp đồng được ký kết
  - Tổ chức giám sát quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và thanh quyết toán công trình



- Tổ chức giám sát công tác gắn mới, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước, lắp đặt ống cái, sửa bể và đấu nối tăng áp
- Thực hiện các công tác chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác đấu thầu các công trình cấp nước và trình lãnh đạo phê duyệt kết quả đấu thầu và chỉ định thầu theo quy định.

✓ **Đội Thi công tu bổ**

Đội Thi công tu bổ có các nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác lắp đặt hệ thống cấp nước
- Thi công gắn đồng hồ nước cho khách hàng, cắt hủy danh bộ, nâng, dời đồng hồ nước.
- Thực hiện công tác sửa bể, khắc phục các sự cố có liên quan trên hệ thống mạng lưới cấp nước của công ty;
- Tổ chức quản lý và sử dụng hợp lý, đúng kỹ thuật các trang thiết bị, xe máy, máy móc phục vụ thi công;
- Thực hiện quản lý hệ thống mạng lưới và quản lý họa đồ hệ thống van và các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác thi công tu bổ;
- Theo dõi các công trình ngầm trong địa bàn, kịp thời phát hiện các sự cố về đường ống cấp nước để có biện pháp xử lý;
- Tổ chức đóng mở nước để hỗ trợ thi công, tu bổ trên mạng lưới, điều tiết áp lực nước trên mạng lưới của Công ty.

✓ **Đội Quản lý Đồng hồ nước**

Đội Quản lý Đồng hồ nước có các nhiệm vụ:

- Quản lý các đồng hồ nước trên địa bàn quản lý;
- Phát hiện các sự cố có liên quan đến đồng hồ nước, đề xuất thay đồng hồ nước định kỳ và theo yêu cầu quản lý khách hàng;
- Tổ chức biên đọc chỉ số chính xác, đúng định kỳ;
- Quản lý và bảo quản tốt sổ đọc số;
- Báo cáo số liệu thống kê về quản lý đồng hồ nước và chỉ số biên đọc hàng ngày;
- Cập nhật thường xuyên các biến động của các đối tượng sử dụng nước để đề xuất điều chỉnh giá biểu, định mức;
- Thống kê báo cáo tình hình sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng, đề xuất các biện pháp nâng cao sản lượng nước tiêu thụ;
- Phát hiện các vi phạm trong sử dụng nước của khách hàng;
- Đề xuất giải quyết tạm ngưng cung cấp nước, mở nước, hủy danh bộ, bồi thường đồng hồ nước;
- Thống kê theo dõi chỉ số và tình hình đồng hồ nước tổng cung cấp nước.

✓ **Đội Thu tiền**

Đội Thu tiền có các nhiệm vụ:

- Thực hiện thu tiền nước của khách hàng và giải trách hóa đơn tiền nước hàng ngày theo quy định
- Quản lý hoá đơn tiền nước và các hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc thu tiền nước theo đúng nguyên tắc, thủ tục, trình tự đã qui định
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác hành thu và tồn thu
- Thống kê báo cáo tình hình chuẩn thu, thực thu, tồn thu, thực hiện chế độ đăng ngân giải trách trong ngày, thống kê báo cáo, đối chiếu số tiền nước thu được trong ngày nộp ngân hàng với Phòng Kế toán – Tài chính
- Tiếp nhận những phản ánh, khiếu nại của khách hàng liên quan đến việc tính tiền nước trong hoá đơn. Tổ chức, phối hợp với các Phòng - Ban - Đội giải quyết công việc đúng theo qui định
- Thống kê, phân tích tình hình thực thu so với doanh thu hàng ngày và theo định kỳ; Đề xuất các giải pháp đảm bảo thực thu toàn bộ doanh thu
- Thực hiện xử lý đối với khách hàng nợ tiền nước theo hợp đồng dịch vụ cấp nước và theo quy định của pháp luật hiện hành.

✓ **Xí nghiệp nước tinh khiết SAWANEW**

Nhiệm vụ của Xí nghiệp nước tinh khiết SAWANEW

- Sản xuất nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai;
- Bán buôn bán lẻ nước tinh khiết;
- Bán buôn, bán lẻ vật tư, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông**

**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ**

Tại thời điểm ngày 08/06/2017, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Số giấy CMND/ GDKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	4106000102	Số 1 Công trường Quốc tế, Phường 6, quận 3, Tp.HCM	5.825.270	53,44
2	Công ty cổ phần Cơ Điện lạnh	0300741143	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Tp.HCM	2.182.100	20,02
3	Ngân hàng TMCP	0301442379	130 Phan Đăng Lưu, quận Phú	1.090.000	10,00

TT	Tên cổ đông	Số giấy CMND/ GĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
	Đông Á		Nhuận, Tp.HCM		
	<b>Tổng</b>			<b>9.097.370</b>	<b>83,46</b>

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD cấp theo Thông báo số 812/2017-NBW/VSD-ĐK ngày 12/06/2017

### 3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103005842 ngày 02/01/2007.

Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty như sau:

TT	Tên cổ đông	Số giấy CMND/ GĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	
				Số cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	4106000102	Số 1 Công trường Quốc tế, Phường 6, quận 3, Tp.HCM	5.825.270	53,44
2	Ngân hàng TMCP Đông Á	0301442379	130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	1.090.000	10,00
	<b>Tổng</b>			<b>6.915.270</b>	<b>63,44</b>

Theo quy định tại Điều 119 Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Theo đó đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nắm giữ đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### 3.3 Cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm ngày 08/06/2017, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	281	10.418.700	104.187.000.000	95,58%

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1.1	Cổ đông tổ chức	09	9.312.208	93.122.080.000	85,43%
1.2	Cổ đông cá nhân	272	1.106.492	11.064.920.000	10,15%
<b>2</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>07</b>	<b>481.300</b>	<b>4.813.000.000</b>	<b>4,42%</b>
2.1	Cổ đông tổ chức	03	445.700	4.457.000.000	4,09%
2.2	Cổ đông cá nhân	04	35.600	356.000.000	0,33%
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>288</b>	<b>10.900.000</b>	<b>109.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD cấp theo Thông báo số 812/2017-NBW/VSD-ĐK ngày 12/06/2017

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

❖ **Công ty mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

**Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên (SAWACO)**

- Địa chỉ: 01 Công trường Quốc Tế, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 38291777 Fax: (028) 38241644
- Ngành nghề kinh doanh: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước và khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và sản xuất kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khác về ngành nước; Sản xuất kinh doanh vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước và các loại vật liệu xây dựng khác; Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện bê tông, ống nước bê tông dự ứng lực, ống nhựa lõi thủy tinh sợi phục vụ cho các công trình cấp nước, thoát nước và các công trình chuyên ngành giao thông công chính,...
- Vốn điều lệ đăng ký: 5.139.426.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 5.139.426.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của SAWACO tại Công ty: 53,44% vốn điều lệ thực góp.

❖ **Công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1 Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp qua các năm theo cơ cấu sản phẩm/ dịch vụ

#### Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

- Cung cấp nước sạch: Cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ, văn phòng làm việc và nhu cầu sản xuất kinh doanh của các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn công ty quản lý
- Cung cấp đồng hồ nước: Gắn đồng hồ nước cho các khách hàng có thu tiền (không thuộc đối tượng được gắn đồng hồ nước miễn phí theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ), bao gồm: khách hàng không phải là hộ gia đình (là các tổ chức); khách hàng sử dụng đồng hồ nước trên 15 ly (15 cm); khách hàng gắn ĐHN ở xa mạng lưới cấp nước của Công ty
- Công trình xây dựng: Thi công các công trình đường ống cấp nước cho các đơn vị bên ngoài (các đơn vị này thuê Công ty thực hiện)
- Nước Sawanew: Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai mang nhãn hiệu Sawanew
- Vôi cục: Kinh doanh mặt hàng vôi cục để cung cấp cho các nhà máy xử lý nước và các nhà máy thép
- Hoạt động khác: Bán các vật tư ngành nước như ống nước, đai ống, van cho các đơn vị có nhu cầu; hoạt động kiểm định (kiểm định đồng hồ nước tại Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 khi khách hàng có yêu cầu)
- Cung cấp dịch vụ: Cho thuê văn phòng tại trụ sở Công ty.

#### Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh thu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Cung cấp nước sạch	502.618	97,54%	548.328	98,09%	286.265	96,43%
2	Cung cấp đồng hồ nước	1.784	0,35%	2.701	0,48%	1.261	0,42%
3	Công trình xây dựng	751	0,15%	1.845	0,33%	6.477	2,18%
4	Nước Sawanew	5.066	0,98%	5.199	0,93%	2.548	0,86%
5	Vôi cục	3.028	0,59%	-	-	-	-

TT	Doanh thu	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
6	Hoạt động khác (nhượng bán vật tư, kiểm định,...)	1.717	0,33%	663	0,12%	168	0,06%
7	Cung cấp dịch vụ bất động sản (cho thuê văn phòng)	344	0,06%	275	0,05%	149	0,05%
<b>Tổng cộng</b>		<b>515.308</b>	<b>100%</b>	<b>559.011</b>	<b>100%</b>	<b>296.868</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty

Doanh thu thuần của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh nước sạch với tỷ trọng trên 96% doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm của Công ty, trong đó doanh thu nước phục vụ cho sinh hoạt chiếm tỉ trọng khoảng 69% và doanh thu nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng 31% doanh thu cung cấp nước sạch.

Doanh thu thuần từ các hoạt động khác đều chiếm tỷ trọng nhỏ (dưới 1%). Riêng 6 tháng đầu năm 2017, do Công ty thực hiện một hợp đồng thi công lắp đặt đường ống có giá trị lớn nên doanh thu công trình xây dựng tăng đáng kể so với năm 2015 và 2016, đạt 6.477 triệu đồng (chiếm 2,18% tổng doanh thu thuần trong 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty).

Nhìn chung, các mặt hàng kinh doanh của Công ty có cơ cấu khá ổn định.

#### Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Mặt hàng	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Nước sạch	161.745	31,39%	164.296	29,39%	86.779	29,23%
2	Gắn đồng hồ nước	346	0,07%	468	0,08%	10	0,003%
3	Công trình xây dựng	120	0,02%	397	0,07%	406	0,14%
4	Nước Sawanew	2.061	0,40%	2.036	0,36%	1.026	0,35%
5	Vôi cục	187	0,04%	-	-	-	-
6	Hoạt động khác	1.204	0,23%	102	0,02%	112	0,04%

	(nhượng bán vật tư, kiểm định,...)						
7	Cung cấp dịch vụ bất động sản (cho thuê văn phòng)	344	0,07%	275	0,05%	149	0,05%
<b>Tổng cộng</b>		<b>166.007</b>	<b>32,22%</b>	<b>167.574</b>	<b>29,98%</b>	<b>88.482</b>	<b>29,81%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty*

Tương tự doanh thu thuần, lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh nước sạch. Trong năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, tỷ trọng lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh nước sạch đều chiếm trên 97% tổng lợi nhuận gộp của công ty. Ngoại trừ hoạt động kinh doanh nước Sawanew chiếm trên 1% tổng lợi nhuận gộp (năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 lần lượt là 1,24%; 1,21% và 1,16%), các mảng hoạt động khác đều chiếm tỷ trọng nhỏ hơn 1% tổng lợi nhuận gộp của Công ty.

Tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần của Công ty có xu hướng giảm trong thời gian qua chủ yếu do giá mua nước sạch đầu vào tăng, trong khi giá bán không thay đổi, dẫn tới tỷ lệ lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh nước sạch giảm.

## 5.2 Nguyên vật liệu

### **Nguồn nguyên vật liệu chính:**

STT	Tên nguyên liệu chính	Nhà cung cấp	Nước sản xuất	Số lượng (triệu m <sup>3</sup> /năm)
1	Nước sạch	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Việt Nam	71,6 (2015) 74,99 (2016)

*Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè*

### **Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:**

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn là nhà cung cấp nước sạch đầu vào duy nhất của Công ty. Nguồn nước thô được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn lấy từ sông Sài Gòn, qua nhà máy xử lý, khi đạt tiêu chuẩn về nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn quốc gia thì đưa vào hệ thống đường ống truyền tải trên khắp thành phố, trong đó có Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Sau khi tiếp nhận nguồn nước, Công ty phân phối trực tiếp cho khách hàng, không cần xử lý lại.

Hiện nay, nguồn nước do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cung cấp luôn ổn định, đảm bảo đủ cung cấp cho nhu cầu của khách hàng trên địa bàn của Công ty.

### **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty:**

Do nước sạch là nguồn nguyên liệu chiếm tỷ trọng chi phí lớn (khoảng 70% giá vốn hàng bán của Công ty) nên nếu giá nước sạch đầu vào tăng sẽ làm tăng chi phí giá vốn hàng



bán, trong khi đó giá bán nước sạch sinh hoạt và sản xuất không được điều chỉnh kịp thời làm cho lợi nhuận của Công ty bị giảm.

### 5.3 Chi phí sản xuất

#### Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		6 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	349.301	67,78%	391.437	70,02%	208.386	70,19%
Chi phí tài chính	-	-	-	-	35	0,01%
Chi phí bán hàng	93.982	18,24%	110.047	19,69%	57.541	19,38%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.449	8,82%	49.143	8,79%	27.564	9,28%
<b>Tổng cộng</b>	<b>488.732</b>	<b>94,84%</b>	<b>550.627</b>	<b>98,50%</b>	<b>293.526</b>	<b>98,87%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty

Nhìn chung, tương ứng với sự tăng trưởng của doanh thu thì tổng chi phí của công ty cũng có sự gia tăng. Trong đó, giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu thuần. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 lần lượt là 67,78%; 70,02% và 70,19% doanh thu thuần. Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần có xu hướng tăng do giá mua nước si đầu vào từ tháng 7/2015 tới hết năm 2016 là 5.120,60 đồng/m<sup>3</sup> (tăng 756,76 đồng/m<sup>3</sup> so với mức giá mua si trong 6 tháng đầu năm 2015, tương đương tăng 17,34%) và từ đầu năm 2017 là 5.216,63 đồng (tăng 1,88% so với năm 2016).

Chi phí bán hàng cũng chiếm tỷ trọng khá lớn, gần 20% doanh thu thuần. Ngoài ra, tốc độ tăng trưởng chi phí bán hàng cũng khá cao, năm 2016 chi phí bán hàng tăng 17,09% so với năm 2015, chủ yếu tăng ở chi phí nguyên liệu (chi phí dùng để bảo trì, sửa chữa đường ống cấp nước, thay ĐHN) và nhân công.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty từ năm 2015 tới nay tương đối ổn định, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 và 2016 lần lượt là 8,82% và 8,79% doanh thu thuần. Trong 6 tháng đầu năm 2017, tỷ lệ này là 9,28%, không chênh lệch nhiều so với tỷ lệ 9,11% của cùng kỳ năm 2016.

Trong năm 2015 và 2016, Công ty không phát sinh chi phí tài chính. Trong 6 tháng đầu năm 2017, Công ty phát sinh chi phí tài chính 35 triệu đồng. Đây là số tiền lãi vay ngân hàng phát sinh do Công ty vay ngân hàng trên Hợp đồng tiền gửi chưa đến ngày đáo hạn của Công ty. Tại thời điểm 30/06/2017, khoản vay này đã được tất toán.

#### So sánh với chi phí sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành

Hiện tại, trên sàn chứng khoán chỉ có một số doanh nghiệp hoạt động trong ngành cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Để đánh giá công tác quản trị chi phí của Công ty so với các doanh nghiệp khác thì Công ty tham chiếu số liệu kế toán trên BCTC kiểm toán năm 2016 được công bố của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức (Mã chứng khoán TDW, niêm yết trên HSX), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (Mã chứng khoán CLW, niêm yết trên HSX), Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Mã chứng khoán GDW, giao dịch trên sàn Upcom) và Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Mã chứng khoán BTW, giao dịch trên sàn Upcom).

- **Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức:**

- + **Địa bàn quản lý:** Quận 2, Quận 9, Quận Thủ Đức.
- + **Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016:** 85.000.000.000 đồng.
- + **Cơ cấu chi phí năm 2016 của TDW như sau:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	529.100	100%	608.923	100%
2	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	525.768	99,37%	611.028	100,35%
2.1	Giá vốn hàng bán	349.541	66,06%	422.458	69,38%
2.2	Chi phí bán hàng	136.477	25,79%	144.647	23,75%
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.203	6,84%	38.170	6,27%
2.4	Chi phí tài chính	3.547	0,67%	5.753	0,94%

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Cấp nước Thủ Đức*

- **Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn:**

- + **Địa bàn quản lý:** Bao gồm các khu vực Quận 5, Quận 6, Quận 8, Quận Bình Tân & Huyện Bình Chánh. Công ty hiện đang trực tiếp quản lý và sở hữu trên 650 km đường ống cấp 3, cung cấp nước trực tiếp đến các hộ dân.
- + **Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016:** 130.000.000.000 đồng.
- + **Cơ cấu chi phí năm 2016 của CLW như sau:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	853.101	100%	976.320	100%
2	Tổng chi phí sản xuất kinh	852.077	99,88%	961.969	98,53%

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
	<b>doanh</b>				
2.1	Giá vốn hàng bán	815.551	95,60%	908.567	93,06%
2.2	Chi phí bán hàng	10.298	1,21%	12.783	1,31%
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.894	2,92%	39.574	4,05%
2.4	Chi phí tài chính	1.334	0,16%	1.045	0,11%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn

- **Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định:**

- + **Địa bàn quản lý:** Quận Bình Thạnh, Quận Phú Nhuận; Phường 1 Quận Gò Vấp và Phường 12, 13, 14 Quận 3.
- + **Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016:** 95.000.000.000 đồng.
- + **Cơ cấu chi phí năm 2016 của GDW như sau:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>422.280</b>	<b>100%</b>	<b>450.586</b>	<b>100%</b>
2	<b>Tổng chi phí sản xuất kinh doanh</b>	<b>411.897</b>	<b>97,54%</b>	<b>438.908</b>	<b>97,41%</b>
2.1	Giá vốn hàng bán	255.578	60,52%	264.711	58,75%
2.2	Chi phí bán hàng	116.949	27,69%	128.403	28,50%
2.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.285	9,30%	45.169	10,02%
2.4	Chi phí tài chính	85	0,02%	625	0,14%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Cấp nước Gia Định

- **Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành:**

- + **Địa bàn quản lý:** Quận 1, Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14)
- + **Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016:** 93.600.000.000 đồng.
- + **Cơ cấu chi phí năm 2016 của BTW như sau:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2015
----	-----------	----------	----------

		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>401.342</b>	<b>100%</b>	<b>434.754</b>	<b>100%</b>
2	<b>Tổng chi phí sản xuất kinh doanh</b>	<b>394.998</b>	<b>98,42%</b>	<b>423.475</b>	<b>97,41%</b>
2.1	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>317.503</i>	<i>79,11%</i>	<i>319.254</i>	<i>73,43%</i>
2.2	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>49.227</i>	<i>12,27%</i>	<i>71.178</i>	<i>16,37%</i>
2.3	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>28.268</i>	<i>7,04%</i>	<i>33.042</i>	<i>7,60%</i>
2.4	<i>Chi phí tài chính</i>			-	-

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Cấp nước Bến Thành*

So sánh về tỷ trọng tổng chi phí hoạt động trên doanh thu thuần của các Công ty nêu trên thì tổng mức chi phí hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè ở mức trung bình. Để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè cần kiểm soát chi phí và hạn chế tối đa nước thất thoát.

#### **5.4 Trình độ công nghệ**

- Trong hoạt động sản xuất nước tinh khiết, nhằm đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất, đi đôi với việc mở rộng sản xuất, tăng sản lượng các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường và đầu tư sản xuất sản phẩm mới, Công ty luôn chú trọng và mạnh dạn đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến, sử dụng thiết bị hiện đại nhằm mục tiêu tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, mức độ tiêu hao nguyên nhiên liệu thấp hơn, giảm thiểu chất thải ra môi trường, an toàn cho người sản xuất và người sử dụng sản phẩm. Trình độ công nghệ của dây chuyền sản xuất nước tinh khiết của Công ty như sau:

TT	Tên dây chuyền	Xuất xứ	Trình độ công nghệ	Công suất
1	Dây chuyền sản xuất bình 05 gallons	USA, Japan, Korea, (lắp ráp tại VN)	Bán tự động	200 bình/giờ
2	Dây chuyền sản xuất chai pet	USA, Japan, Korea, (lắp ráp tại VN)	Bán tự động	1.000 chai/giờ
3	Hệ thống xử lý nước tinh khiết RO	USA (lắp ráp tại VN)	Công nghệ lọc tự động thẩm thấu ngược RO	6m <sup>3</sup> /giờ

- Trong hoạt động quản lý mạng lưới cấp nước, Công ty đã áp dụng các công nghệ mới để nâng cao năng lực quản lý, vận hành hệ thống cấp nước. Đặc biệt là trong công tác giám sát thoát nước, Công ty đã áp dụng các công nghệ mới để dò tìm, phát hiện điểm bể ống để nhanh chóng khắc phục, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước cho Công ty.

TT	Tên thiết bị	Xuất xứ	Trình độ công nghệ	Số lượng	Ứng dụng
1	Hệ thống quản lý và ghi nhận quan trắc lưu lượng và áp lực tự động (datalogger)	Cello Technolog-Anh/ Halma-Anh	Cao	66	Ghi nhận và gửi dữ liệu áp lực nước, lưu lượng qua đồng hồ tổng, đồng hồ DMA về hệ thống webserver. Người dùng truy cập hệ thống có thể theo dõi dữ liệu online
2	Thiết bị tiền định vị tích hợp tương quan âm phát hiện rò rỉ	Primayer - Anh	Cao	1 bộ - 8 logger	Đặt các logger tại vị trí đầu van, thiết bị sẽ ghi nhận và phân tích phát hiện điểm rò rỉ qua tương quan âm nằm trong phạm vi giữa các logger
3	Thiết bị khuếch đại âm phát hiện điểm bể	Primayer - Anh	Trung bình	5	Sử dụng ban đêm, dò tìm chính xác vị trí điểm rò rỉ theo tuyến ống
4	Thiết bị bút dò bể leakpen	Vonroll - Thụy Sĩ	Trung bình	12	Kiểm tra điểm rò rỉ bằng cách đặt thiết bị lên van góc nhà khách hàng
5	Đồng hồ siêu âm đo lưu lượng kẹp ngoài ống	Flexim - Đức	Cao	1	Thiết bị kẹp ngoài đường ống, đo lưu lượng dòng chảy qua ống, kiểm tra lưu lượng thất thoát ban đêm, cũng như kiểm tra sự chính xác của các đồng hồ cơ, điện từ.

### 5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong năm 2015 và 2016, Công ty không mở rộng và phát triển sản phẩm mới mà chú trọng nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ hiện hữu.

### 5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: hiện nay, Công ty đang áp dụng hai hệ thống quản lý chất lượng gồm: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và Hệ thống quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm ISO 22000-2005.

- Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:
  - + Công ty thành lập bộ phận chuyên trách để quản lý và giám sát việc vận hành hệ thống chất lượng tại Công ty. Định kỳ hàng quý, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá giám sát việc thực hiện của từng bộ phận để không ngừng cải thiện hệ thống, nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng
  - + Đối với hoạt động kinh doanh nước sạch, định kỳ hàng tuần, nhân viên phụ trách chất lượng nguồn nước trên hệ thống mạng lưới thực hiện lấy mẫu nước để kiểm tra chất lượng nước cung cấp cho khách hàng theo đúng tiêu chuẩn hiện hành (việc kiểm tra do Trung tâm kiểm định chất lượng khu vực 3 (Quatest 3) thực hiện)
  - + Đối với hoạt động sản xuất nước tinh khiết đóng chai, ngoài việc kiểm tra chất lượng nguồn nước đầu vào như trên, nhân viên KCS còn thường xuyên kiểm tra chất lượng nước trên dây chuyền sản xuất, ngoài ra còn định kỳ lấy mẫu gửi Trung tâm sắc ký kiểm tra nhằm đảm bảo sản phẩm nước tinh khiết Công ty cung cấp cho người tiêu dùng là nước sạch và an toàn.

### **5.7 Hoạt động Marketing**

- Hoạt động kinh doanh nước sạch:
 

Do tính chất đặc thù của ngành cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi Công ty cổ phần cấp nước chịu trách nhiệm quản lý trên một khu vực đã được giao nên Công ty không thể mở rộng thị trường sang các địa bàn khác. Việc tăng sản lượng, doanh thu hoàn toàn do việc phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước cho nhu cầu của người dân trên địa bàn Công ty quản lý. Do đó Công ty không thực hiện marketing với mảng kinh doanh này. Hiện tại, khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè vẫn đang trong quá trình đô thị hóa nên tiềm năng phát triển thêm khách hàng của Công ty vẫn còn rất cao.
- Hoạt động kinh doanh nước tinh khiết SAWANEW:
 

Trong bối cảnh an toàn vệ sinh thực phẩm hiện nay đang là nỗi lo của người tiêu dùng, ngoài những thương hiệu nước đóng chai đã được người tiêu dùng biết đến thì cũng có nhiều nhà cung cấp những sản phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong thời gian qua, sản phẩm nước tinh khiết đóng chai SAWANEW đã đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm nước uống đóng chai SAWANEW đã được người tiêu dùng tin tưởng đón nhận và đã dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường.

Hiện nay, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, quảng bá hơn nữa sản phẩm SAWANEW đến với người tiêu dùng như: tham gia tài trợ các sự kiện tại các quận, huyện; đăng thông tin trên một số kênh truyền thông (báo, tạp chí, Internet); phát triển trang web SAWANEW để cập nhật thông tin, quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng.



## 5.8 *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Hiện tại, Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại và đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hàng hóa, sản phẩm của Công ty.

Logo hiện nay Công ty đang sử dụng:



Logo Công ty



Logo dành cho nhãn hiệu nước tinh khiết SAWANEW

## 5.9 *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Đối với hoạt động kinh doanh nước sạch, do đặc thù của Công ty là chủ yếu cung cấp nước trực tiếp cho các hộ gia đình nên không có các hợp đồng có giá trị lớn ký kết với các khách hàng này. Ngoài ra, Công ty có ký kết hợp đồng nguyên tắc bán sỉ nước sạch cho một số khu đô thị, khu công nghiệp,... trên địa bàn Công ty quản lý. Giá trị hợp đồng sẽ được ghi nhận dựa theo chỉ số nước tiêu thụ thực tế hàng tháng. Các khách hàng lớn mua sỉ nước của Công ty gồm có:

- Khu đô thị Phú Mỹ Hưng: khoảng 5 tỷ đồng/tháng
- Khu chế xuất Tân Thuận: khoảng 3 tỷ đồng/tháng
- Khu công nghiệp Hiệp Phước: khoảng 1 tỷ đồng/tháng

Đối với sản phẩm nước đóng chai Sawanew, doanh thu cả năm chỉ khoảng 5 tỷ đồng nên các hợp đồng mua bán cũng chỉ có giá trị nhỏ.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 6.1 *Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016 và 6 tháng đầu năm 2017*

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
1	Tổng tài sản	249.147	236.584	(5,04%)	236.680
2	Vốn chủ sở hữu	167.767	161.493	(3,74%)	153.615
3	Doanh thu thuần	515.307	559.011	8,48%	296.868
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.054	11.853	(60,56%)	3.483



TT	Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
5	Lợi nhuận khác	(79)	714	N/A	38
6	Lợi nhuận trước thuế	29.974	12.568	(58,07%)	3.520
7	Lợi nhuận sau thuế	25.143	11.126	(55,75%)	3.130
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	43,35%	68,58%		N/A
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	15,13%	6,76%		1,99%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 và 6 tháng năm 2017 tự lập của Công ty*

Năm 2016, doanh thu thuần tăng 8,48% nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm 58,07% so với năm 2015 do giá mua nước si đầu vào từ tháng 7/2015 tới cuối năm 2016 là 5.120,60 đồng/m<sup>3</sup>, tăng 756,76 đồng/m<sup>3</sup>, tương đương tăng 17,34% so với 6 tháng đầu năm 2015. Điều này làm cho giá vốn hàng bán năm 2016 tăng 12,06% so với năm 2015, trong khi đó giá bán nước sạch của Công ty lại không tăng, dẫn tới lợi nhuận giảm. Ngoài ra, trong năm 2016, chi phí BHXH, BHYT, kinh phí Công đoàn tăng do tiền lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội tăng kể từ tháng 1/2016 lên mức 3.500.000 đồng/tháng trong khi năm 2015 là 1.150.000 đồng/tháng; chi phí thay thường (thay đồng hồ nước bị hỏng, hết hạn sử dụng hoặc đến hạn kiểm định), thay thử đồng hồ nước (thay đồng hồ nước khi khách hàng có khiếu nại hoặc đề nghị kiểm định, thay thế đồng hồ) cũng tăng so với cùng kỳ năm 2016 (năm 2015, Công ty thay 17.775 đồng hồ nước, năm 2016 con số này là 19.898 cái).

6 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần của Công ty tăng 6,90% so với cùng kỳ năm 2016 nhưng lợi nhuận trước thuế giảm 35,65% so với cùng kỳ năm 2016 do: Trong 6 tháng đầu năm nay Công ty đẩy mạnh việc giảm tỷ lệ nước thất thu, do đó chi phí chống thất thoát nước tăng (từ 633 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2016 lên 3.223 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2017), ngoài ra Công ty cũng tiến hành phát triển mạng lưới cấp nước nên số lượng đồng hồ gắn mới miễn phí tăng, làm chi phí bán hàng của Công ty tăng từ 51.508 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2016 lên 57.541 triệu đồng trong 6 tháng đầu năm 2017. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cũng tăng do chi phí thuê đất tại trụ sở Công ty ở Phú Mỹ Hưng tăng (ngày 17/03/2017 Chi cục Thuế Quận 7 – Cục Thuế Tp Hồ Chí Minh ra thông báo về việc tạm thu tiền thuê đất của Công ty tại địa chỉ H2, Lô A Phú Mỹ Hưng, theo đó số tiền thuê đất tạm nộp cho mỗi năm 2016 và 2017 là 3.394 triệu đồng, số tiền tạm nộp ngân sách nhà nước năm 2016 và kỳ I/2017 là 5.091 triệu đồng, trước đó năm 2015 Công ty đang nộp tiền thuê đất mặt bằng này là 993 triệu đồng/năm, bằng xấp xỉ 30% số phải nộp năm 2016).

Ngoài ra, trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của Công ty thấp hơn nhiều so với cùng kỳ, ngoài lý do lợi nhuận trước thuế giảm

thì còn do thay đổi trong cách tính thuế. Trước đây, theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 14/2008/QH12, Nghị định 124/2008/NĐ-CP, 122/2011/NĐ-CP, Công ty không được hưởng thuế suất ưu đãi đối với thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng. Do đó, thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch được hưởng ưu đãi thuế được tính như sau:

$$\text{Thu nhập từ HĐCC nước sạch được ưu đãi thuế năm } X = \text{HĐCC nước sạch năm } X \times \frac{\text{Nguyên giá TSCĐ của HĐCC nước sạch + Chi phí XDCB dở dang HĐCC nước sạch (thời điểm 31/01/2007)}}{\text{Nguyên giá TSCĐ của HĐCC nước sạch + Chi phí XDCB dở dang HĐCC nước sạch (thời điểm 31/12/X)}}$$

Ngày 07/04/2016, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 4769/BTC-TCT Về chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư thường xuyên, theo đó doanh nghiệp đang hoạt động có hoạt động đầu tư thường xuyên trong giai đoạn từ năm 2009 - 2013 thì hoạt động đầu tư thường xuyên được hưởng ưu đãi thuế TNDN mà dự án đang áp dụng. Công ty đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước từ nguồn quỹ khấu hao cơ bản tài sản cố định, theo tiêu chí xác định tại Công văn này, là thuộc hoạt động đầu tư thường xuyên, do đó được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Ngoài ra, theo quy định tại Điểm g Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính: “Dự án đầu tư của doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế mà giai đoạn 2009 - 2013 có đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên trong quá trình sản xuất, kinh doanh không thuộc dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do việc đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên này cũng được hưởng ưu đãi thuế theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2014”. Bởi vậy, từ kỳ kế toán kết thúc tại ngày 31/12/2016, Công ty đã áp dụng thuế suất ưu đãi cho toàn bộ phần thu nhập từ hoạt động cung cấp nước, do đó thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty giảm mạnh so với cùng kỳ các năm trước (Thuế TNDN phải nộp năm 2016 của Công ty là 1.445 triệu đồng, chỉ bằng 31,12% thuế TNDN phải nộp năm 2015 và Thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2017 là 391 triệu đồng, bằng 18,61% thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2016).

- Các chỉ tiêu khác:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2017
1.	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	57.564	60.897	5,79%	31.689
2.	Thay ĐHN	Cái	18.331	20.090	9,6%	5.150
3.	Gắn mới ĐHN	Cái	5.658	5.976	5,62%	3.452
4.	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100		100

5.	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19,67	18,72	16,58
----	-----------------------	---	-------	-------	-------

Nguồn: Công ty CP Cấp nước Nhà Bè

## 6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 2016

### Những nhân tố thuận lợi

- Nguồn nước cung cấp ổn định, chất lượng tốt;
- Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định làm điều kiện nền tảng cho sự phát triển kinh tế, thúc đẩy quá trình đô thị hoá ở khu vực TP. Hồ Chí Minh nói chung và địa bàn cung ứng dịch vụ của Công ty nói riêng.
- Công ty được giao cung cấp nước tại Khu đô thị phía Nam thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè. So với khu vực trung tâm, Quận 4 là nơi dân cư đông đúc, lượng nước cung cấp tại khu vực này ổn định, liên tục. Trong khi đó Khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè hiện đang trong quá trình đô thị hóa, phát triển mới nhiều khu dân cư, đặc biệt các xã nông thôn tại huyện Nhà Bè dân cư còn thưa thớt, có tiềm năng trong việc mở rộng địa bàn cấp nước sau này;
- Mạng lưới cấp nước đối với khu vực phân bố dân cư hiện tại gần như đã phủ kín nên không tốn chi phí nhiều cho việc đầu tư phát triển mạng lưới mới. Địa bàn rất thuận lợi cho việc gắn đặt ĐHN tổng, triển khai các dự án giảm thất thoát nước tại các quận, huyện;
- Tập thể CB-CNV có trình độ chuyên môn ngày càng nâng cao, có tinh thần đoàn kết, gắn bó với ngành Cấp nước cũng như với Công ty.

### Những nhân tố khó khăn

- Công tác giảm thất thoát nước đòi hỏi Công ty phải đầu tư nguồn lực lớn cả về trang thiết bị, máy móc, nhân lực và phải làm thường xuyên, liên tục để giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống mức tối ưu trong khi nguồn lực của Công ty còn hạn chế.
- Một số khu vực áp lực nước yếu do mạng lưới cấp nước cấp II chưa đồng bộ;
- Các hoạt động kinh doanh khác về đầu tư tài chính, kinh doanh với không thuận lợi, nước uống đóng chai tinh khiết chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường;
- Kể từ năm 2014, giá bán nước sạch không được điều chỉnh tăng, trong khi giá mua sỉ nước sạch điều chỉnh tăng ảnh hưởng đến kết quả SXKD và các chỉ tiêu tài chính của Công ty;
- Việc thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo chủ trương của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh đòi hỏi công ty cũng phải đầu tư nguồn vốn lớn để phát triển mới hệ thống mạng lưới cấp nước đến các xã nông thôn trên địa bàn

huyện Nhà Bè nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân, đồng thời phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc lập kế hoạch và triển khai các dự án phát triển mạng lưới cấp nước theo tiến trình đô thị hóa nhanh tại khu vực quận 7 và huyện Nhà Bè.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1 Vị thế của Công ty trong ngành và so sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Do đặc thù của ngành cung cấp nước sạch, mỗi một doanh nghiệp hoạt động cung cấp nước sạch trong một phạm vi địa lý nhất định. Cụ thể, Công ty hiện đang cung cấp nước sạch cho khu vực Quận 4, Quận 7, Huyện Nhà Bè. Tại địa bàn hoạt động này, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Hơn thế nữa, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Chi nhánh cấp nước Nhà Bè trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, cho nên mặc dù mới bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hạch toán độc lập từ ngày 01/02/2007 và với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp nước sạch nhưng Công ty đã làm ăn có lãi ngay từ những năm đầu tiên và lợi nhuận tăng liên tục theo thời gian. So với các đơn vị trong ngành nói chung, NBW là một trong những công ty cấp nước có uy tín của trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài sản phẩm chính là nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất, từ năm 2010, Công ty đã đầu tư phát triển sản phẩm mới là mặt hàng nước tinh khiết đóng chai với thương hiệu SAWANEW nhằm đáp ứng cho nhu cầu sử dụng nguồn nước sạch, an toàn cho khách hàng trên địa bàn thành phố. Mặc dù là sản phẩm có tính cạnh tranh cao với nhiều nhãn hàng lớn đã có vị thế trên thị trường như Lavie, Aquafina ..., hiện nay sản phẩm nước đóng chai của Công ty đã được khách hàng trên địa bàn thành phố tin dùng và dần khẳng định vị thế trên thị trường.

#### ▪ So sánh tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của các DN trong cùng ngành

	Tổng TS tại 31/12/2016	VĐL tại 31/12/2016	DTT năm 2016	LNST năm 2016	HS thanh toán ngắn hạn tại 31/12/2016	HS thanh toán nhanh tại 31/12/2016	Nợ/TTS tại 31/12/2016	ROA năm 2016	ROE năm 2016
	ĐV: Tỷ đồng				ĐV: Lần		ĐV: %		
CTCP Cấp nước Chợ Lớn (CLW)	457,23	130	976,32	14,18	0,64	0,33	0,54	3,29%	6,74%
CTCP Cấp nước Nhà Bè (NBW)	236,58	109	559,01	11,13	1,18	0,99	0,32	4,58%	6,76%
CTCP Cấp nước Bến Thành (BTW)	199,71	93,6	434,75	10,58	1,58	1,39	0,29	5,33%	7,52%
CTCP Cấp nước	208,12	90	304,91	8,19	0,92	0,85	0,40	4,14%	6,51%

Phú Hòa Tân (PJS)									
CTCP Cấp nước Thủ Đức (TDW)	366,16	85	608,92	14,63	0,59	0,49	0,64	3,89%	10,05%

*Nguồn: Số liệu tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2016 của các Công ty*

#### ▪ **Điểm mạnh**

- Công ty có kinh nghiệm trong công tác quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục và ổn định cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý.
- Mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối nước sạch và khai thác nước áp dụng công nghệ kỹ thuật mới nên tỷ lệ thất thoát nước được kiểm soát ở mức thấp so với các doanh nghiệp cấp nước khác trên cùng địa bàn. Cụ thể, tỷ lệ thất thoát nước trung bình từ năm 2014 tới năm 2016 lần lượt là 20,17%; 19,67% và 18,72%. Trong thời gian qua, Công ty đã tập trung đầu tư nguồn lực cho việc giảm thất thoát nước với nhiều giải pháp mang tính cơ bản, bền vững như: đầu tư nhân lực và trang thiết bị dò tìm bể ngầm; Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hệ thống cấp nước; tổ chức phân vùng – tách mạng để quản lý theo mô hình Caretaker; sử dụng các vật tư mới phù hợp với đặc điểm của khu vực và thực hiện cải tạo, thay thế hệ thống ống mục, hư hỏng,... Với những giải pháp đồng bộ đã được triển khai, Công ty kỳ vọng sẽ giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 10% vào năm 2020.
- Tập thể cán bộ công nhân viên có trình độ và kinh nghiệm, nội bộ đoàn kết, yên tâm công tác lao động sản xuất, thực hiện tốt vai trò làm chủ của mình trong Công ty, không ngừng cải tiến và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty.

#### ▪ **Điểm yếu**

- Ngoài hoạt động chính là cung cấp nước trên địa bàn quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè, Công ty còn kết hợp sản xuất và kinh doanh sản phẩm nước tinh khiết đóng chai SAWANEW. Tuy nhiên, do chưa có nhiều kinh nghiệm trong phát triển thương hiệu nên mặc dù đã có nhiều cố gắng song hiệu quả chưa cao, tăng trưởng chậm.

#### ▪ **Cơ hội**

- Cấu trúc địa tầng của địa bàn do Công ty quản lý không thể sử dụng được nguồn nước ngầm, do vậy, người dân buộc phải sử dụng nguồn nước do Công ty cung cấp. Đây là cơ hội thuận lợi để Công ty có thể khai thác hết nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.
- Tốc độ đô thị hóa nhanh và sự tăng dân số cơ học cùng với việc quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, các cảng và khu dân cư cao cấp trên địa bàn quản lý cho thấy tiềm năng phát triển của Công ty còn rất lớn.
- Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định được xem là một điều kiện tốt cho hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè trong thời gian tới.
- Mô hình Công ty cổ phần sẽ giúp cho Công ty có được sự chủ động, tự chủ cao trong

việc hoạch định cũng như thực hiện các chiến lược phát triển của mình, đồng thời tăng cường tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh nhạy trong quản trị, điều hành nhằm thích ứng với sự biến động không ngừng của tình hình kinh tế, xã hội.

- Bên cạnh đó, với lợi thế là Công ty cổ phần, Công ty sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi trong việc huy động vốn khi có các dự án đầu tư hiệu quả với thời gian huy động nhanh, đặc biệt là khi thị trường chứng khoán ở Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển như hiện nay.
- **Thách thức:**
  - Mặc dù Công ty đã có những phương án nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước nhưng những nguyên nhân đến từ các đơn vị thi công công trình hạ tầng và sự xuống cấp của cơ sở hạ tầng đô thị do phát triển không đồng đều làm cho công tác chống thất thoát nước gặp nhiều khó khăn.
  - Giá bán nước sạch hiện nay do UBND Thành phố quyết định và chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường cũng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.
  - Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực nước đóng chai vẫn đang diễn ra gay gắt. Chính vì vậy, việc giữ vững hoạt động kinh doanh nước tinh khiết của Công ty đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong Công ty và có chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

## **7.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Theo số liệu được công bố trên Website của Hội cấp thoát nước Việt Nam (Vietnam Water Supply and Sewerage Association), Việt Nam hiện có 91 công ty hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, chủ yếu cung cấp nước sạch cho các tỉnh ly. Cấp nước được đánh giá là một trong những mục tiêu phát triển thiên niên kỷ mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết, và lĩnh vực này luôn chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế – xã hội của Việt Nam. Thống kê cho thấy, tính chung cả năm 2016, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,5% so với năm 2015 (quý I tăng 7,4%; quý II tăng 7,1%; quý III tăng 7,1%; quý IV ước tính tăng 8,2%), trong đó ngành cung cấp nước, xử lý nước thải, rác thải tăng 7,2%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm vào mức tăng chung của ngành. Tính đến hết năm 2016, theo Báo cáo của Bộ Xây dựng tại Hội nghị Tổng kết công tác năm 2016, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 ngành Xây dựng, tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 83,5%, tăng 2,0% so với 2015; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm còn khoảng 23,5%, giảm 1,5% so với 2015.

Theo Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch cấp nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, mục tiêu quy hoạch như sau: Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch của thành phố đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 đạt 25%. Cũng theo Quyết định này, nhu cầu sử dụng nước năm 2025 được dự báo sẽ tăng lên 3.570.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm, trong đó nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và công nghiệp lần lượt là 1.887.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm và 246.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.



Số còn lại được phân bổ cho nhu cầu sử dụng nước của các loại hình dịch vụ khác và lượng nước thất thoát ước tính.

Nước sạch là một mặt hàng thiết yếu, khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng tăng. Hơn nữa, các nguồn nước ngầm, nước bề mặt ngày càng cạn kiệt và trở nên ô nhiễm, khi đó nhu cầu sử dụng nước trong tự nhiên được thay thế bởi các nguồn nước sạch do các công ty cấp nước cung cấp. Bên cạnh đó, các cao ốc, văn phòng,... tiếp tục gia tăng, cùng với sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô và xu thế đi lên chung của nền kinh tế chắc chắn sẽ là động lực để các ngành nghề nói chung và ngành cấp nước nói riêng phát triển.

### **7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Căn cứ theo tình hình thực tế và tiềm năng phát triển to lớn của ngành, thời gian tới Công ty tập trung vào chiến lược là phát triển theo hướng bền vững, chất lượng, sử dụng công nghệ tiên tiến, qua đó nâng cao chất lượng nước sạch, giảm tỷ lệ thất thoát nước và gia tăng sản lượng hàng năm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn. Rõ ràng đây là một chiến lược phù hợp với xu hướng phát triển, các chính sách của nhà nước và triển vọng ngành trong thời gian tới.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1 Số lượng lao động trong Công ty**

Tổng số lượng lao động trong Công ty tính tại thời điểm 31/12/2016 là 395 người với phân loại cụ thể như sau:

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (lao động)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>395</b>	<b>100</b>
Trên đại học, đại học	119	30,13
Cao đẳng	30	7,59
Trung cấp	37	9,37
Lao động phổ thông	209	52,91
<b>Phân loại theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>395</b>	<b>100</b>
Hợp đồng không xác định thời hạn	343	86,84
Hợp đồng có xác định thời hạn	52	13,16
<b>Phân loại theo tính chất lao động</b>	<b>395</b>	<b>100</b>
Lao động trực tiếp	163	41,27
Lao động gián tiếp	232	58,73

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè



## 8.2 Chính sách đối với người lao động

### Thời gian làm việc

Thời gian làm việc không quá 8 giờ trong 1 ngày, 40 giờ trong 1 tuần

Trường hợp do yêu cầu sản xuất, cần bố trí làm thêm giờ thì thời gian làm thêm giờ không quá 4 giờ trong 1 ngày, 30 giờ trong 1 tháng và 200 giờ trong 1 năm.

### Thời gian nghỉ làm việc, nghỉ giữa ca

Người lao động làm việc 8 giờ/ngày trong điều kiện bình thường được nghỉ ít nhất 30 phút tính vào thời gian làm việc; nghỉ 45 phút khi làm ca đêm.

Chế độ nghỉ việc riêng, ốm đau, thai sản... được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Luật lao động.

Công ty đã mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

CBCNV Công ty và các đơn vị trực thuộc không phân biệt lao động ngắn hạn, dài hạn đều được nghỉ trong những ngày lễ, Tết và các ngày nghỉ khác do Nhà nước quy định.

Nghỉ phép: người lao động được nghỉ phép hàng năm theo quy định tại Bộ Luật lao động. Nếu số ngày đi đường kể cả lượt đi và về trên 2 ngày thì ngày thứ 3 trở đi được tính thêm thời gian đi đường ngoài ngày nghỉ phép năm và chỉ được tính cho 1 lần nghỉ trong năm.

Thời gian nghỉ ngơi: Công ty khuyến khích mọi hình thức nghỉ ngơi để động viên CBCNV nhân các ngày truyền thống, kỷ niệm của Công ty và đơn vị trực thuộc.

### Điều kiện làm việc

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được cấp phát những dụng cụ làm việc, máy móc thiết bị cần thiết đảm bảo chất lượng theo quy định.

Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### Chính sách tuyển dụng, đào tạo và thu hút nhân tài

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tùy theo chức danh, chức vụ đảm nhiệm, Công ty đề ra những tiêu chuẩn riêng nhưng tất cả đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như trình độ chuyên môn; tính chủ động, sáng tạo và nhiệt tình trong công việc, yêu nghề. Đối với các chức danh quan trọng như cán bộ quản lý điều hành, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe với các tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên, kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, dự báo, thuyết trình, đánh giá công việc, trình độ tin học,... Ngoài ra, Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt liên quan tới các nhân viên giỏi, xuất sắc, có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, thực hiện chính sách thu hút nhân tài, xem nhân sự là nguồn lực quý báu và quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

## **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Tiền lương của người lao động trong Công ty được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, đào tạo tay nghề, thi kiểm tra tay nghề để nâng bậc lương cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,... Ngoài ra, Công ty còn mua cho mỗi cán bộ công nhân viên 2 gói bảo hiểm nhân thọ, mỗi gói trị giá 6.000.000 đồng/người/năm.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

### **9. Chính sách cổ tức**

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty qua các năm:

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ chi trả cổ tức</b>	<b>Hình thức chi trả</b>	<b>Ghi chú</b>
2013	13%	Bằng tiền	Đã thanh toán
2014	13%	Bằng tiền	Đã thanh toán
2015	10%	Bằng tiền	Đã thanh toán
2016	7%	Bằng tiền	Đã thanh toán

*Nguồn: CTCP Cấp nước Nhà Bè*

### **10. Tình hình tài chính**

#### **10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

##### **▪ Khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính và phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	20 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	:	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	:	05 – 10 năm
Tài sản cố định khác	:	05 – 08 năm
Phần mềm máy tính	:	05 – 08 năm

## 10.2 Thu nhập bình quân của người lao động

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty giai đoạn 2013 - 2016 như sau:

*Đơn vị tính: đồng/người/tháng*

Năm	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân	10.150.524	10.334.195	11.203.846	14.505.527

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè*

Mức lương bình quân của Công ty trong giai đoạn 2013 – 2016 cao hơn so với một số doanh nghiệp cùng ngành trong địa bàn.

## 10.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ đến hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

## 10.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định. Số dư các khoản phải nộp nhà nước tại thời điểm cuối năm 2015, 2016 và Quý 2/2017 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Thuế GTGT	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	857	14
Các loại thuế khác	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác <sup>(*)</sup>	3.801	4.081	4.220
<b>Cộng</b>	<b>3.801</b>	<b>4.938</b>	<b>4.234</b>

*Nguồn: BCTC 2016 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty*

<sup>(\*)</sup> Đây là khoản phí bảo vệ môi trường đối với nước sinh hoạt mà Công ty thu hộ Sở tài chính. Phí này được tính bằng 10% trên giá bán nước cho khách hàng.

### 10.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Trích lập quỹ	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ đầu tư phát triển	33.192	36.715	37.964
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	532	306	3.283

Nguồn: BCTC năm 2016 đã kiểm toán và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty

### 10.6 Tổng dư nợ vay

Tại các thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/06/2017, số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty bằng 0.

Trong đó, năm 2015 và 2016, Công ty không phát sinh vay và nợ thuê tài chính. Năm 2017, Công ty có phát sinh khoản vay ngắn hạn với giá trị 02 tỷ đồng, tuy nhiên khoản vay này đã được tắt toán trước thời điểm 30/06/2017.

### 10.7 Tình hình công nợ hiện nay

#### Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>10.140</b>	<b>11.189</b>	<b>35.737</b>
1	Phải thu của khách hàng	6.167	7.868	32.187
2	Trả trước cho người bán	1.362	1.720	1.896
3	Các khoản phải thu khác	3.317	2.542	2.595
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi <sup>(*)</sup>	(706)	(941)	(941)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.140</b>	<b>11.189</b>	<b>35.737</b>

Nguồn: BCTC 2016 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty

<sup>(\*)</sup> Đây là các khoản phải thu đối với các khách hàng không có khả năng thanh toán đã bị Công ty cắt hủy danh bộ (tháo đồng hồ nước, không cấp nước cho khách hàng) và một số trường hợp bị cắt hủy danh bộ do bị cưỡng chế giải tỏa. Để được cấp nước trở lại, các khách hàng này phải đóng khoản tiền còn nợ thì Công ty mới tiếp tục cung cấp dịch vụ.

Số dư phải thu khách hàng của Công ty tại thời điểm 30/06/2017 cao so với thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016 do vào thời điểm trước khi lập Báo cáo tài chính quý 2 là thời điểm giữa năm, Công ty tiến hành thu theo lộ trình bình thường nên có nhiều hóa đơn chuyển

sang đầu tháng kế tiếp mới thu. Trong khi đó vào cuối năm tài chính, các hóa đơn tiền nước phát sinh trong tháng 12 Công ty thực hiện đẩy nhanh tiến độ thu trước thời điểm 31/12 (thu trong các ngày nghỉ cuối tuần). Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh thu hồi số tiền khách hàng còn nợ từ các tháng trước đó để đạt kế hoạch năm, do đó số dư phải thu khách hàng cuối năm thường thấp hơn so với số dư tại ngày 30/6.

#### Các khoản nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khoản nợ phải trả	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>81.329</b>	<b>75.040</b>	<b>83.014</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0
2	Phải trả cho người bán	56.741	53.729	59.883
3	Người mua trả tiền trước	964	817	855
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.801	4.938	4.234
5	Phải trả người lao động	16.704	9.803	7.519
6	Chi phí phải trả	188	1.288	0
7	Khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.400	4.158	7.239
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	531	306	3.283
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>51</b>	<b>51</b>	<b>51</b>
1	Vay và nợ dài hạn	0	0	0
2	Phải trả dài hạn khác	51	51	51
	<b>Tổng cộng</b>	<b>81.380</b>	<b>75.091</b>	<b>83.065</b>

Nguồn: BCTC 2016 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2 năm 2017 tự lập của Công ty

#### 10.8 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49	1,18	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
2	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,36	0,99	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,33	0,32	
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,49	0,46	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	26,23	32,64	
2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,11	2,30	
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,88	1,99	
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,13	6,76	
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	10,32	4,58	
4	Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	5,83	2,12	

*Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2015, 2016 đã được kiểm toán của NBW*

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty tương đối ổn định và phát triển khá tốt qua các năm. Điều này thể hiện thông qua các chỉ số tài chính, cụ thể:

- **Về khả năng thanh toán:** Chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh năm 2016 có sự giảm sút nhẹ so với năm 2015, tuy nhiên tỷ số này vẫn cho thấy khả năng đáp ứng khá tốt các khoản nợ ngắn hạn.
- **Về cơ cấu vốn:** Tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn của Công ty năm 2016 giảm so với năm 2015 chủ yếu do số dư phải trả Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – nhà cung cấp thường xuyên có số dư nợ phải trả lớn nhất của Công ty và số dư phải trả người lao động tại thời điểm 31/12/2016 giảm so với thời điểm 31/12/2015. Số dư phải trả người lao động tại thời điểm cuối năm 2016 là 9,8 tỷ đồng, chỉ bằng 58,69% so với cuối năm 2015. Điều này là do Công ty thường có quyết định chi lương bổ sung và thưởng cho người lao động nhân dịp Tết nguyên đán vào cuối các năm tài chính và tiến hành chi trả

thành nhiều đợt vào tháng giáp Tết âm lịch. Tết âm lịch năm 2015 rơi vào tháng 2/2016, do đó các khoản này chủ yếu được chi trả sau ngày kết thúc năm tài chính, trong khi đó Tết âm lịch năm 2016 đến sớm hơn, vào tháng 1/2017 nên các khoản lương thưởng cho người lao động của năm tài chính 2016 đã được trả một phần lớn trước thời điểm 31/12/2016, bởi vậy có sự chênh lệch về số dư phải trả người lao động giữa 2 năm này.

- **VỀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG:** Được đánh giá dựa trên vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản bình quân. Công ty đã đẩy mạnh các biện pháp nhằm cải thiện các chỉ số như tăng doanh thu, giảm chi phí, thực hiện các chính sách quản lý công nợ, thêm vào đó với sự kiểm soát hiệu quả tỷ lệ thất thoát nước và những chiến lược kinh doanh bền vững đã giúp những chỉ số nói trên của Công ty có những bước cải thiện đáng kể trong các năm qua.
- **VỀ CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI:** Trong năm 2016, giá nước nguyên liệu tăng đã dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có giảm, do vậy các chỉ số thể hiện khả năng sinh lợi có xu hướng suy giảm (ROA giảm từ 10,32% trong năm 2015 xuống 4,58% trong năm 2016, ROE từ 15,13% trong năm 2015 giảm còn 6,76% trong năm 2016). Xét về mặt bằng chung của ngành thì chỉ tiêu khả năng sinh lợi của Công ty đạt ở mức trung bình, trong thời gian tới Công ty sẽ nỗ lực tìm hãm tỷ lệ thất thoát nước và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nước tinh khiết nhằm góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh.

## 11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

### 11.1 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ Tên		Chức vụ
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
1	Ông	<b>Nguyễn Doãn Xá</b>	Chủ tịch HĐQT, không độc lập
2	Ông	<b>Nguyễn Ngọc Thái Bình</b>	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông	<b>Bùi Thanh Giang</b>	Thành viên HĐQT không độc lập
4	Bà	<b>Nguyễn Hương Lan</b>	Thành viên HĐQT không độc lập
5	Ông	<b>Hứa Trọng Nghi</b>	Thành viên HĐQT không độc lập
6	Ông	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>	Thành viên HĐQT độc lập
7	Ông	<b>Nguyễn Thanh Tùng</b>	Thành viên HĐQT không độc lập
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
1	Bà	<b>Nguyễn Thị Ngọc Linh</b>	Trưởng Ban
2	Bà	<b>Phạm Thị Phương Linh</b>	Kiểm soát viên



STT	Họ Tên		Chức vụ
3	Bà	<b>Nguyễn Thị Ngọc Oanh</b>	Kiểm soát viên
4	Ông	<b>Nguyễn Công Thành</b>	Kiểm soát viên
5	Bà	<b>Võ Thị Cẩm Tú</b>	Kiểm soát viên
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>			
1	Ông	<b>Hứa Trọng Nghi</b>	Giám đốc
2	Ông	<b>Dương Văn Hoà</b>	Phó Giám đốc Kỹ thuật
3	Ông	<b>Phạm Chí Thiện</b>	Phó Giám đốc Quản trị - Tài chính
<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>			
1	Bà	<b>Vũ Thị Thùy Nga</b>	Kế toán trưởng

## 11.2 Sơ yếu lý lịch

### ❖ Hội đồng quản trị

#### 1. Ông Nguyễn Doãn Xã – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Doãn Xã**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/08/1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 413-415 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, Tp Hồ Chí Minh
- CMND số: 023743023; Nơi cấp: Tp.HCM; Ngày cấp: 08/12/2010
- Điện thoại liên hệ: 0903951071
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982-1987	C8, D133, E596 Bộ Tư Lệnh Thông tin	Tiểu đội trưởng
1987-1990	Sở Thương nghiệp Tp. HCM	Nhân viên
1990-1993	Công ty Cấp nước Tp. HCM	Tổ trưởng Thu tiền nước

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993-2005	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Đội trưởng Thu tiền, Đọc số
11/2005-11/2006	Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính
11/2006-4/2012	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè– Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh	TV. HĐQT, Phó Giám đốc Quản trị Tài chính
4/2012 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 4.300 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,039% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.456.317,5 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,36% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lê Thị Bé Tám	Vợ	3.200	0,029
2	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn– TNHH MTV	Người đại diện phần vốn góp	5.825.270	53,44

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

## 2. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thái Bình
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/08/1982
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 12/5 Huỳnh Tịnh Của, Phường 8, Quận, TP. Hồ Chí Minh.
- CMND số: 023664202      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 15/08/2014
- Điện thoại liên hệ: 028.38100017

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh.
  - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức;
  - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn;
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến 2009	Ngân hàng HSBC Việt Nam	Giám đốc Quan hệ Khách hàng
Từ 2011 đến 2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	Thành viên HĐQT
Từ 2007 đến 2009	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh
Từ 2009 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính
04/2014 đến nay	Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức;	Thành viên HĐQT
4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn	Thành viên HĐQT
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính	2.182.100	20,02

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHQĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

### 3. Ông Bùi Thanh Giang – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Bùi Thanh Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/09/1968
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 399 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, Tp.HCM.
- CMND số: 022722058; Nơi cấp: Tp.HCM; Ngày cấp: 20/03/2006.
- Điện thoại liên hệ: 0903 009099
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý, kỹ sư cơ khí, xây dựng cấp thoát nước.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
  - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1990 – 12/1994	Nhà máy nước Thủ Đức – Công ty Cấp nước Tp.HCM	Nhân viên Kỹ thuật
01/1995 – 03/1998	Nhà máy nước Thủ Đức – Công ty Cấp nước Tp.HCM	Phó Ban Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư.
04/1998 – 03/2002	Nhà máy nước Thủ Đức – Công ty Cấp nước Tp.HCM	Quản đốc Phân xưởng Tu bổ - Sửa chữa
04/2002 – 08/2004	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Quyền Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật – Công nghệ
09/2005 – 03/09/2007	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật – Công nghệ
04/09/2007 – 04/04/2010	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Giám đốc Nhà máy nước Tân Hiệp Nhà máy nước Tân Hiệp
05/04/2010 – 02/11/2014	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Thành viên Hội đồng thành viên;, Giám đốc Nhà máy nước Thủ Đức Nhà máy nước Thủ Đức

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/11/2014 – 11/3/2015	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc
12/03/2015 đến nay	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty
4/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn	Chủ tịch HĐQT
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.456.317,5 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,36% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn góp	5.825.270	53,44

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### 4. Bà Nguyễn Hương Lan – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Hương Lan
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1964
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: K10 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.
- Căn cước công dân số: 079164001319; Nơi cấp: Tp.HCM; Ngày cấp: 17/05/2016.
- Điện thoại liên hệ: 0903042008

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987-1990	Xí nghiệp dụng cụ Gia đình	Nhân viên
1990-2004	Công ty Cấp nước Thành phố	Nhân viên Phòng Kế hoạch
2004-2005	Công ty Cấp nước Thành phố	Phó Phòng Kế hoạch Vật tư
2005-2007	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch Vật tư
2007-2014	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó Trưởng Phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp
2014 đến nay	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư
4/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 2.800 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026% vốn điều lệ thực góp.
  - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.456.317,5 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,36% vốn điều lệ thực góp.
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Người đại diện phần vốn góp, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư	5.825.270	53,44

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### 5. Ông Hứa Trọng Nghi – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên: Hứa Trọng Nghi

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/12/1964
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 25/8 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.
- CMND số: 022722018      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 02/12/2014
- Điện thoại liên hệ: 0908252030
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi; Kỹ sư cấp thoát nước.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1999-9/2002	Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn - Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh	Phó trưởng Ban Kế hoạch - Vật tư - Tổng hợp
10/2002-3/2003	Chi nhánh Cấp nước Phú Hoà Tân- Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh	Trưởng Ban Kế hoạch - Vật tư - Tổng hợp
3/2003-4/2009	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Phó Giám đốc Kỹ thuật
4/2009 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 20.900 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,192% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV: 1.456.317,5 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,36% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Người đại diện phần vốn	5.825.270	53,44

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.



- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHCĐ thường niên và lương, thưởng theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

**6. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/06/1980
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2.8 Chung cư 79C Phạm Viêt Chánh, Phường 19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- CMND số: 024838908      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 17/10/2007
- Điện thoại liên hệ: 096 614 9669
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi, cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức.
  - + Chuyên viên Dự án nước tại Công ty cổ phần Cơ Điện lạnh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2003 – 01/2006	Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam	Nghiên cứu viên
02/2006 – 07/2008	Công ty TNHH Tư vấn Thủy điện PQH	Quản lý phòng KT
08/2008 - 02/2012	Công ty cổ phần Cấp nước Sài Gòn Dầu Tiếng	Phó Tổng Giám đốc
07/2012 – 02/2015	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Trưởng phòng Đầu tư
03/2015 đến nay	Công ty Cổ phần cơ Điện lạnh	CV Dự án Nước
04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	Thành viên HĐQT
04/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

+ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Chuyên viên	2.182.100	20,02

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### 7. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1966
- Nơi sinh: Cà Mau
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 80 Tôn Đức Thắng, Cà Mau.
- CMND số: 380765197 Nơi cấp: Cà Mau Ngày cấp: 23/09/2015
- Điện thoại liên hệ: 0919703399
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989-12/1996	Ngân hàng Công thương Minh Hải	Cán bộ tín dụng
01/1997-10/1998	Ngân hàng Công thương Cà Mau	Trưởng PGD Tắc Vân
11/1998-02/2006	Ngân hàng Công thương Cà Mau	Trưởng phòng tín dụng
03/2006-11/2006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Trưởng phòng khách hàng số 1
12/2006-01/2010	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Phó Giám đốc
02/2010-02/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau	Phó Giám đốc phụ trách
03/2011-10/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Nam – Chi nhánh Cà Mau	
11/2012-12/2012	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM	Phó Giám đốc thường trực
01/2013-08/2015	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM	Giám đốc
09/2015- 12/2015	Ngân hàng TMCP Đông Á	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
01/2016 đến nay	Ngân hàng TMCP Đông Á	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu đại diện cho Ngân hàng TMCP Đông Á: 1.090.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ thực góp.
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Đông Á	TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn	1.090.000	10%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### ❖ **Ban kiểm soát**

##### **1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Linh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/02/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 9 đường số 5, KDC Tấn Trường, KP 2, phường Phú Thuận, quận 7, Tp Hồ Chí Minh.
- CMND số: 012545593; Nơi cấp: Hà Nội; Ngày cấp: 14/02/2008
- Điện thoại liên hệ: 0904267575
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Thành viên BKS Công ty Cổ phần Sợi Thép Kỹ
  - + Thành viên BKS Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư VISACO
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 2003	Siêu thị Máy tính Thăng Long - Chi nhánh Thăng Long	- Kế toán viên - Kế toán trưởng
2004 - 2014	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Giám đốc Dịch vụ Khách hàng Tổ chức kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
2006 - 2014	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản Incomfish	Thành viên Ban Kiểm soát
2006 - 2014	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên Ban Kiểm soát
2006 đến nay	Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ (STK).	Thành viên Ban Kiểm soát
2014 đến nay	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư VISACO (VMI)	Thành viên Ban Kiểm soát
2014 - 4/2016	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên Tổ Giúp việc HĐQT
4/2016 – 4/2017	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên Ban Kiểm soát
04/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHCĐ thường niên và lương theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

## 2. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Phạm Thị Phương Linh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/07/1983
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 0201 Lô C, C/Cư Ngô Tất Tố, P.19, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- CMND số: 023688206; Nơi cấp: Tp.HCM; Ngày cấp: 20/02/2014
- Điện thoại liên hệ: 0989 111 851
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Phó phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Đông Á.
  - + Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành
  - + Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
25/11/2005 – 30/06/2007	Ngân hàng TMCP Đông Á	Giao dịch viên
01/07/2007 – 20/07/2009	Ngân hàng TMCP Đông Á	Kế toán tổng hợp
21/07/2009 – 14/08/2014	Ngân hàng TMCP Đông Á	Phó Giám đốc Trung tâm thẻ
15/08/2014 đến nay	Ngân hàng TMCP Đông Á	Phó phòng Kế toán
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành	Kiểm soát viên
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân	Kiểm soát viên
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Kiểm soát viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Đông Á	Phó phòng Kế toán	1.090.000	10,00%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

### 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Oanh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/06/1978
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 78 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.
- CMND số: 023120493      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 23/03/2009
- Điện thoại liên hệ: 0907639972
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Kiểm toán viên nội bộ Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh;
  - + Thành viên BKS Công ty cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh;
  - + Thành viên BKS Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức;
  - + Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Nước Sạch Sài Gòn;
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Kiểm toán viên nội bộ
06/2016 đến nay	Công ty cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh	Thành viên BKS

4/2016 đến nay	Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức	Thành viên BKS
4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn	Thành viên BKS
4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	Kiểm toán viên nội bộ	2.182.100	20,02

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### 4. Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Nguyễn Công Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/10/1976
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 15/10B ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.
- CMND số: 022 915 543      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 03/12/2011
- Điện thoại liên hệ: 01234 615 162
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Phó Trưởng Phòng Kế toán – Tài chính (KTTC) Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV.
  - + Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cơ Khí Công trình Cấp nước.
- Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 9/1998 -10/1999	Công ty Urai Phanich VNLtd.co	Nhân viên kế toán
Tháng 8/2000 – 10/2004	Công ty Xây dựng số 3 (Thuộc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn	Nhân viên kế toán
Tháng 10/2004 – 4/2013	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Nhân viên Phòng KTTC
Tháng 4/2013 – 3/2016	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Tổ trưởng Phòng KTTC
Tháng 3/2016 đến nay	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Phó trưởng Phòng KTTC
03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cơ khí Công trình Cấp nước	Kiểm soát viên
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Phó trưởng Phòng KTTC	5.825.270	53,44

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên và lương, thưởng theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### 5. Bà Võ Thị Cẩm Tú – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Võ Thị Cẩm Tú
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/09/1976
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 6/1 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.
- CMND số: 023065148      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 02/02/2012
- Điện thoại liên hệ: 0918183637
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kiểm soát viên.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1999-11/2005	Công ty Dược phẩm Gia Định	Kế toán tổng hợp
12/2005-nay	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn– TNHH MTV	Chuyên viên Phòng KTTC
11/2007 - nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Kiểm soát viên

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn– TNHH MTV	Chuyên viên Phòng KTTC	5.825.270	53,44

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao theo Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### ❖ Ban Giám đốc

##### 1. Ông Hứa Trọng Nghi – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày ở Mục 2 Phần Hội đồng quản trị)

##### 2. Ông Dương Văn Hòa – Phó Giám đốc kỹ thuật

- Họ và tên: Dương Văn Hòa
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 13/04/1976
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 39/21 Đường 14, Khu phố Bến Cát, Phường Phước Bình, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
- Căn cước công dân số: 079076004506 Ngày cấp: 17/02/2017 Nơi cấp: Tp. HCM
- Điện thoại liên hệ: 0908099987
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1999 – 7/2007	Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức	Nhân viên
7/2007 - 8/2009	Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức	Phó Trưởng Ban QLDA
8/2009 - 6/2011	Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật
7/2011- 4/2017	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Trưởng Phòng Kỹ thuật
4/2017 - nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 1.300 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

### 3. Ông Phạm Chí Thiện – Phó Giám đốc Quản trị Tài chính

- Họ và tên: Phạm Chí Thiện
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/06/1968
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 635 Lê Hồng Phong, quận 10, Tp Hồ Chí Minh
- CMND số: 022235994      Nơi cấp: Tp.HCM      Ngày cấp: 28/03/2002
- Điện thoại liên hệ: 0903823899
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1993-5/2000	Công ty Đầu tư khai thác nước sông Sài Gòn	Nhân viên
6/2000-3/2003	Chi nhánh Cấp nước Chợ Lớn	Nhân viên
3/2003-6/2003	Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè	Nhân viên
6/2003-12/2006	Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè	Phó Ban KTTC
01/2007-4/2012	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Kế toán Trưởng, Trưởng Phòng KTTC
4/2012-nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 1.200 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,011% vốn điều lệ thực góp.
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương theo quy định của Công ty.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

#### **4. Bà Vũ Thị Thùy Nga – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Vũ Thị Thùy Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/11/1975
- Nơi sinh: Tp Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 34/27 Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh

- Căn cước công dân số: 079175003154 Nơi cấp: Tp.HCM Ngày cấp: 06/12/2016
- Điện thoại liên hệ: 0918703042
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997-9/2000	Công ty TNHH Ngôi Sao Sài Gòn	Kế toán viên
10/2000-3/2005	Xí nghiệp Xây Dựng Đông trực thuộc Công ty TM XNK Tây Nam Quân Khu 7	Phụ trách Kế toán
4/2005-01/2007	Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè- Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán tổng hợp
4/2007-11/2011	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Kế toán tổng hợp
12/2011-6/2017	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Phó Phòng Kế toán Tài chính
6/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè	Kế toán Trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
  - + Sở hữu cá nhân: 400 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ thực góp
  - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có.

## 12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2016 được thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	304.910	131.526	43,14%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	27.521	17.373	63,13%

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1.2	Máy móc và thiết bị	21.333	13.505	63,31%
1.3	Phương tiện vận tải	253.049	99.899	39,48%
1.4	Thiết bị quản lý	2.743	749	27,31%
1.5	Tài sản cố định khác	264	0	0,00%
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>3</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>5.808</b>	<b>3.533</b>	<b>60,83%</b>
3.1	Phần mềm máy tính	5.808	3.533	60,83%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>310.718</b>	<b>135.059</b>	<b>43,47%</b>

*Nguồn: Công ty CP Cấp nước Nhà Bè*

Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 30/06/2017 được thể hiện như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>319.285</b>	<b>135.433</b>	<b>42,42%</b>
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	27.521	16.768	60,93%
1.2	Máy móc và thiết bị	23.096	13.806	59,78%
1.3	Phương tiện vận tải	265.587	104.189	39,23%
1.4	Thiết bị quản lý	2.817	670	23,79%
1.5	Tài sản cố định khác	264	0	0,00%
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	
<b>3</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>5.808</b>	<b>2.676</b>	<b>46,07%</b>
3.1	Phần mềm Quản lý, phần mềm máy tính	5.808	2.676	46,07%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>325.093</b>	<b>138.109</b>	<b>42,48%</b>

*Nguồn: Công ty CP Cấp nước Nhà Bè*

Chi tiết tài khoản Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
1	Phát triển mạng lưới cấp nước	151	2.798	3.782
2	Xây dựng hầm đồng hồ tổng	120	-	-
3	Đầu nối tăng áp phủ kín mạng lưới cấp nước năm 2015	597	-	-
4	Chi phí sửa chữa ống mục	510	231	414
5	Thay đai xám và ống ngánh	-	-	150
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.378</b>	<b>3.029</b>	<b>4.196</b>

Tính đến thời điểm hiện tại, các tài sản là đất đai, bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng của Công ty:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn thuê đất	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	H2 Lô A, Phú Mỹ Hưng, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, Tp.HCM	5.015m <sup>2</sup>	Đến năm 2054	Trụ sở Công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	470 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, Tp.HCM	1.173m <sup>2</sup>	Đến năm 2057	Trạm bơm tăng áp	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	22 đường 11, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM	228m <sup>2</sup>	Chưa ký Hợp đồng thuê đất	Kho chứa vật tư cấp nước	Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

### 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017

#### 13.1 Định hướng và phát triển năm 2017

- Công ty thực hiện 05 chương trình mục tiêu:
  - ✓ Chương trình phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu
  - ✓ Chương trình phát triển kinh doanh và hoạt động tài chính
  - ✓ Chương trình phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ
  - ✓ Chương trình phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hoá Công ty
  - ✓ Chương trình hợp tác, liên kết nâng cao năng lực quản lý chất lượng
- Tăng sản lượng nước tiêu thụ lên 64 triệu m<sup>3</sup>, giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống còn 16,7%



- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nước tinh khiết
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

### 13.2 Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính:

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu tài chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	
				Kế hoạch	Tỷ lệ tăng/ giảm so với thực hiện năm 2016
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109	109	0,00%
2	Tổng Doanh thu (*)	Tỷ đồng	563,68	596,05	5,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,57	9,28	(26,17%)
4	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	%	2,23	1,56	
5	Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	11,53	8,51	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7	7	0,00

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè*

*(\*) Bao gồm Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, Doanh thu hoạt động tài chính, và Thu nhập khác.*

Năm 2017, được sự chấp thuận chủ trương của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về việc thực hiện dịch vụ cấp nước cho một số xã thuộc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An tại Công văn số 5311/UBND-KT ngày 08/12/2016, Công ty đã tiến hành xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2017 về việc đầu tư đường ống cấp nước cho xã Long Hậu, Phước Lại và một phần xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và được thông qua việc cung cấp nước tại địa bàn này. Hiện tại dự án đã hoàn tất thiết kế, đang trong quá trình thẩm định và thỏa thuận các vấn đề liên quan, dự kiến sẽ hoàn thành vào Quý 4 năm 2017. Sau khi hoàn thành, sản lượng và doanh thu kinh doanh nước sạch sẽ tăng khoảng 5%. Cơ cấu sản phẩm, dịch vụ của Công ty được duy trì ổn định nên Tổng doanh thu của Công ty dự kiến tăng trưởng 5,74% so với năm 2016.

Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế năm 2017 dự kiến giảm 26,17% so với năm 2016, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Giá mua si nước sạch năm 2016 là 5.120,60 đồng/m<sup>3</sup>(tính đồng đều cho toàn bộ sản lượng mua bán) trong khi giá mua si nước sạch năm 2017 tăng làm tăng giá vốn hàng bán, cụ thể như sau:
  - + Giá mua 5.216,63 đồng/m<sup>3</sup> áp dụng đối với lượng nước mua bán qua mạng cấp III (sản lượng kế hoạch mua bán qua mạng cấp III là 53 triệu m<sup>3</sup>);
  - + Giá mua 6.303 đồng/m<sup>3</sup> (bằng 70% giá bán bình quân cho khách hàng) áp dụng đối với lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng trên mạng cấp I và mạng cấp II (sản lượng kế hoạch mua bán qua mạng cấp I và cấp II là 11 triệu m<sup>3</sup>).
- Năm 2016, Công ty trích lập quỹ phúc lợi với số tiền 2,5 tỷ đồng để chi các khoản mang tính chất phúc lợi cho người lao động (chi khám hiếu, hỷ của bản thân và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, địch họa, tai nạn, ốm đau,...). Tuy nhiên năm 2017, căn cứ vào Điểm 2.31 Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được sửa đổi bởi Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Hội đồng quản trị Công ty đã không thông qua việc trích lập quỹ phúc lợi và yêu cầu các khoản chi mang tính phúc lợi phải được đưa vào chi phí để trừ vào thu nhập tính thuế của Công ty.

### **13.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được xây dựng dựa trên chiến lược kinh doanh, điều kiện hoạt động thực tế của Công ty và tình hình thị trường kinh doanh tại thời điểm lập kế hoạch. Để đạt được kế hoạch nói trên, Công ty dự kiến thực hiện các giải pháp sau:

- **Phát triển sản xuất, ổn định nước sạch, giảm nước không doanh thu.**
  - Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn duy trì cung cấp nước cho 100% hộ dân trên địa bàn Công ty quản lý.
  - Tập trung nguồn lực cho công tác chống thất thoát nước để giảm tỉ lệ thất thoát nước theo lộ trình: năm 2017 giảm xuống 16,7% và đến năm 2020 xuống 10%.
- **Phát triển, mở rộng kinh doanh.**
  - Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước vào các dự án khu dân cư mới theo kịp tiến trình đô thị hóa, mở rộng địa bàn cấp nước sang 4 xã thuộc tỉnh Long An giáp ranh địa bàn Công ty quản lý.
  - Đầu tư mẫu mã, chiến lược tiếp thị, quảng cáo, nâng công suất sản xuất nước tinh khiết hiệu SAWANEW mang thương hiệu Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.
  - Cân đối nguồn lực tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn trong đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.
- **Phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng dịch vụ cấp nước.**

- Tập trung phát triển các khách hàng tiềm năng tại các dự án khu dân cư trên địa bàn quận 7, huyện Nhà Bè và các xã thuộc tỉnh Long An.
- Thật sự lắng nghe, xây dựng niềm tin, đáp ứng nhanh nhu cầu của khách hàng, tạo dựng giá trị thương hiệu công ty.
- **Phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa công ty.**
  - Đầu tư phát triển nguồn nhân lực quản trị công ty, nguồn nhân lực kỹ thuật ngành nước.
  - Mua sắm, đổi mới trang thiết bị, vật tư ngành nước tiên tiến phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty và thực hiện thi công các công trình bên ngoài.
  - Chuyển sang sử dụng hóa đơn tiền nước điện tử, thanh toán trực tuyến.
  - Xây dựng văn hóa đặc trưng của Công ty, nhằm phát huy tiềm năng của mọi cá nhân góp phần thực hiện mục tiêu chung của công ty.
- **Đẩy mạnh cải cách hành chính, hợp tác liên kết, nâng cao năng lực quản lý chất lượng, vận hành hệ thống cấp nước, quản lý chiến lược phát triển tài chính.**
  - Tiếp tục cải tiến và thực hiện nghiêm các quy trình trong Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008 và ISO 22000:2005 về nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và An toàn thực phẩm mà Công ty đang áp dụng.
  - Hợp tác liên kết với nước ngoài đào tạo nguồn nhân lực quản trị, kỹ thuật ngành nước, vận hành hệ thống cấp nước một cách linh hoạt, lắp đặt các thiết bị thông minh trên hệ thống cấp nước.
  - Quản lý tài chính một cách bài bản và chuyên nghiệp.

**Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017 của Công ty trong 6 tháng đầu năm như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	% thực hiện kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	596,05	297,29	49,88%
	Trong đó: Doanh thu nước sạch	Tỷ đồng	576,45	286,27	49,66%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,28	3,52	37,93%

*Nguồn: CTCP Cấp nước Nhà Bè*

Trong 6 tháng đầu năm 2017, tổng doanh thu của Công ty đạt 49,88% kế hoạch năm, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 37,93% do Công ty đẩy mạnh các biện pháp giảm tỷ lệ nước thất thu, đồng thời tiến hành phát triển mạng lưới cấp nước làm chi phí bán hàng tăng. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng do chi phí thuê đất tại trụ sở Công ty ở Phú Mỹ Hưng tăng.

#### **14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè dự kiến sẽ tập trung đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc của nguồn nhân lực.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, cùng với việc phân tích thị trường, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè dự kiến trong năm 2017 là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được và những yếu tố bất khả kháng khác, và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư, dựa trên cơ sở các thông tin thu thập được. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

#### **15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết**

Không có.

### **V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT**

#### **1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông.

#### **2. Mệnh giá**

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

#### **3. Tổng số chứng khoán niêm yết**

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết là 10.900.000 cổ phiếu.

#### **4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ - CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, quy định: “*Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ*”. Theo đó, số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng đối với các cá nhân và tổ

chức theo quy định trên của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè kể từ ngày niêm yết là **3.303.000 cổ phiếu**, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 1 năm kể từ ngày niêm yết
<b>Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>				
1	<b>Nguyễn Doãn Xã</b>	Chủ tịch HĐQT	4.300	2.150
2	<b>Nguyễn Ngọc Thái Bình</b>	Thành viên HĐQT	0	0
3	<b>Hứa Trọng Nghi</b>	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	20.900	10.450
4	<b>Nguyễn Hương Lan</b>	Thành viên HĐQT	2.800	1.400
5	<b>Nguyễn Thanh Tùng</b>	Thành viên HĐQT	0	0
6	<b>Bùi Thanh Giang</b>	Thành viên HĐQT	0	0
7	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>	Thành viên HĐQT	0	0
8	<b>Dương Văn Hòa</b>	Phó Giám đốc	1.300	650
9	<b>Phạm Chí Thiện</b>	Phó Giám đốc	1.200	600
10	<b>Vũ Thị Thùy Nga</b>	Kế toán trưởng	400	200
<b>Ban kiểm soát</b>				
1	<b>Nguyễn Thị Ngọc Linh</b>	Trưởng BKS	0	0
2	<b>Phạm Thị Phương Linh</b>	Kiểm soát viên	0	0
3	<b>Nguyễn Thị Ngọc Oanh</b>	Kiểm soát viên	0	0
4	<b>Nguyễn Công Thành</b>	Kiểm soát viên	0	0
5	<b>Võ Thị Cẩm Tú</b>	Kiểm soát viên	0	0
<b>Cổ đông lớn là người có liên quan với HĐQT, BGD, KTT</b>				
1	<b>Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh</b>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của	2.182.100	1.091.050

Stt	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 1 năm kể từ ngày niêm yết
		ông Nguyễn Anh Tuấn – TVHĐQT và bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh – Kiểm soát viên		
2	<b>Ngân hàng TMCP Đông Á</b>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của ông Nguyễn Thanh Tùng – TVHĐQT và bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên	1.090.000	545.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.303.000</b>	<b>1.651.500</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè*

## 5. Phương pháp tính giá

### a. Giá trị sổ sách cổ phiếu:

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm cuối năm 2015, 2016 và 30/06/2017:

Thời điểm	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Giá trị sổ sách	15.391	14.816	14.093

### b. Phương pháp tính giá:

#### ▪ Phương pháp so sánh theo P/E với các công ty cùng ngành

P/E là tỉ số giữa thị giá và thu nhập trên mỗi cổ phần phổ thông của một công ty có phát hành cổ phiếu trong một kỳ tính toán (thường là một năm). Hệ số P/E, về mặt lý thuyết, cho biết số tiền mà các nhà đầu tư sẵn sàng bỏ ra trả cho một đơn vị thu nhập trên một cổ phiếu đã/ sẽ được tạo ra trong một thời kỳ nhất định.

Theo đó, giá cổ phiếu NBW được tính theo công thức sau :

$$P = EPS \times (P/E)_{BQ}$$

Trong đó :

- P: Giá cổ phiếu NBW theo phương pháp P/E
- EPS: Thu nhập bình quân trên một cổ phiếu của NBW
- $(P/E)_{BQ}$ : là giá giao dịch trên thị trường chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành.

▪ *Phương pháp so sánh theo P/B với các công ty cùng ngành*

Là tỉ số giữa thị giá và giá trị sổ sách của mỗi cổ phần phổ thông của một công ty có phát hành cổ phiếu trong một kỳ tính toán (thường là một năm). Hệ số P/B có liên quan đến chỉ tiêu "giá trị sổ sách của cổ phiếu" – cho biết giá trị mà các nhà đầu tư sẵn sàng bỏ ra cho một đơn vị giá trị có khả năng nhận được trong trường hợp công ty bị phá sản và các tài sản được thanh lý. Giá trị cổ phiếu NBW được tính theo công thức sau :

$$P = BV \times (P/BV)_{BQ}$$

Trong đó :

- P : Giá cổ phiếu NBW theo phương pháp P/B
- BV : Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu của NBW
- $(P/BV)_{BQ}$ : là giá giao dịch trên thị trường chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành.

❖ **Nguồn số liệu thu thập:**

- Báo cáo tài chính theo quý/ năm của các công ty có liên quan tại website chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM;
- Giá giao dịch trên thị trường được lấy từ website chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- Công ty dùng để so sánh là những Công ty có hoạt động kinh doanh dịch vụ trong ngành cấp nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh... tương đồng với Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Tóm lại, trên cơ sở kết hợp một số phương pháp định giá nêu trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu NBW sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

**6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty tối đa là 25% vốn điều lệ. Tỷ lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua.

Tuy nhiên, sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân thủ theo Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/8/2015 và Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại ngày 08/06/2017, tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài trong vốn điều lệ của Công ty



Cổ phần Cấp nước Nhà Bè là 4,42%.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán**

#### **❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè được hưởng thuế suất thuế TNDN ưu đãi theo quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính đối với khoản thu nhập thuộc lĩnh vực hoạt động khai thác trên hệ thống tuyến ống cấp 3, cụ thể: Công ty được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đầu tư 10% trong vòng 15 năm (từ năm 2007 đến năm 2021) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm (từ năm 2009 đến năm 2017).

Đối với khoản thu nhập thuộc lĩnh vực hoạt động tài chính, thu nhập khác, mua bán vật tư, Công ty được áp dụng mức thuế suất thông thường (20%).

#### **❖ Thuế GTGT**

Theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”.

Hiện tại, mặt hàng chính của Công ty là nước sạch chịu thuế giá trị gia tăng 5%, các hàng hóa khác chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

### **7.2. Thuế liên quan đến hoạt động chứng khoán**

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân:** Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:
  - Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
  - Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.
- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức tư vấn

#### **CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**

**Trụ sở chính:** Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 2, quận 3, TP. HCM

Điện thoại: (028) 38 336 333 Fax: (028) 38 333 891

**Chi nhánh Hà Nội:** 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178

**Chi nhánh Sài Gòn:** Số 60 – 70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP, HCM

Điện thoại: (028) 38 218 666 Fax: (028) 39 144 136

Website: [www.dag.vn](http://www.dag.vn)

### 2. Tổ chức kiểm toán

#### **CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

## VII. PHỤ LỤC LIÊN QUAN CỦA BẢN CÁO BẠCH

<b>Phụ lục</b>	<b>Danh mục</b>
Phụ lục I	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Phụ lục II	Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
Phụ lục III	Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017



Tp, Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN DOÃN XÃ

GIÁM ĐỐC

HỨA TRỌNG NGHI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ THÙY NGA

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM